

THÁNH-KINH BẢO



KẸ CHẾT SẼ SỐNG LẠI CHĂNG?

NHỮNG ai đứng quanh mồ-mả, thương-khóc kẻ yếu-dấu đã qua đời, hẳn phải cho câu hỏi trên đây là quan-trọng lắm. Rờ-rẫm trong bóng tối, nhiều nhà triết-học ngoại-đạo dạy rằng linh-hồn cứ sống, còn thân-thể tan thành bụi đất. Chỉ đạo Tin-Lành quả-quyết với chúng ta rằng thân-thể loài người sẽ sống lại để hiệp-nhứt với linh-hồn và tâm-thần. «Thân-thể đã gieo ra là nhục, mà sống lại là vinh; đã gieo ra là yếu, mà sống lại là mạnh.» Quí-hóa thay, tia sáng hi-vọng ấy! Nó viết trên phễu-mộ mỗi tín-dồ lời của Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: «Ta là sự sống lại và sự sống» (Gi. 11 : 25).

Cõi thiên-nhiên chứng-thực sự sống lại

“**B**ẦY giờ Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ» (I Cô 15 : 20). Trong Kinh-Thánh có đủ bằng-cớ đơn-sơ mà vô-dịch khiến chúng ta tin rằng Đấng Christ đã phá tan xiềng chết để sống lại. Nào những vậy thôi, cõi thiên-nhiên cũng làm chứng nữa. Kia, xuân về! Cỏ-cây lại đượm vẻ xanh-tươi, hạt giống gieo dưới đất đen bèn nảy chồi, trăm hoa đẹp mắt đua nở, và muôn vật đượm như thỏa-mãn. Mặt trời lặn rồi lại mọc, chị Hằng khi khuyết, khi tròn. Những công-lệ thiên-nhiên đó trưng-tựa với biến-động lạ-lùng, tức là sự sống lại của loài người. «Các người há không đọc lời Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống» (Ma 22 : 31-32). Đức Chúa Trời phán lời trên kia vì Ngài vẫn thăm-giao với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, còn Chúa Jêsus tuyên-bố rằng ba ông ấy vẫn sống. Hẳn Chúa không phán như thế về những kẻ đã tuyệt-diệt. Vả, lời đó đánh đổ thuyết dạy rằng linh-hồn kẻ quá-cố hiện đương mê ngủ, chẳng biết chút gì.

Đời phục-sanh khác hẳn đời trần-tục

BẢO *The Friend* nói rằng lúa (gạo) trồng bên Mỹ là việc tinh-cờ. Năm 1694, một chiếc tàu biển đi từ cũ-lao *Madagascar* đến thành *Liverpool*, thỉnh-linh gặp bão, nên phải trú tại hải-cảng *Charleston*. Thấy đất ở đây có thể trồng lúa, viên chủ tàu bèn tặng quan tổng-trấn một nắm lúa. Nhờ đó mà hiện nay gạo là một trong các thổ-sản nhiều nhứt của miền nam nước Mỹ. Truyện này khiến chúng ta nhớ rằng một mình Đấng Christ sống lại trước hết để ban cho mọi tín-dồ sự sống phục-sanh, để thân-thể họ cũng được sống lại vinh-biên như Ngài. Được Đức Thánh-Linh soi-bảo, các sứ-dồ đều đã rao-truyền lẽ đạo cao-

siêu và quan-trọng ấy. Sự sống lại chính là một cách sanh-hoạt mới giống như cuộc đời của các thiên-sứ. Không có cưới-gả, không có sự chết, địa-vị tin-dõ sống lại khác hẳn khi họ ở trần-gian, không còn vấn-vương những nỗi đau-dớn, khổ-sầu. Sự sống lại là viên ngọc quý của Tin-Lành, là tinh-hoa của mọi lời Đức Chúa Jêsus dạy-dỗ. Quyền-phép Đức Thánh-Linh càng hành-động trong chúng ta, thì chúng ta càng mạnh-mẽ quyết tin sự sống lại.

Ngày phục-sanh có ảnh-hưởng đến đời ta

CÓ kể thuật rằng sự thâu-góp tem (cò) bắt đầu ở Luân-dôn, kinh-thành nước Anh. Một bà giáo-sư kia muốn học-trò chú-ý đến các ngoại-bang, nên đã góp nhiều tem ngoại-quốc cho chúng, bảo dán tem nước nào vào địa-phận nước ấy trong sách địa-dư. Thấy hay hay, chúng bèn tìm nhiều tem khác. Nhiều giáo-sư noi gương ấy, rồi lần lần tành thích góp tem tràn-lan khắp thế-giới. Tin-dõ có bồn-phận khiến mọi người chú-ý đến Đấng phục-sanh, nên cần tỏ rõ ảnh-tượng của Ngài trong cuộc sanh-hoạt hằng ngày. Cuộc sanh-hoạt ấy chịu ảnh-hưởng rất lớn của ngày sống lại hầu đến. Đối với một việc tâm-thường như đãi khách, Đức Chúa Jêsus-Christ cũng dạy-dỗ rằng: «Hãy mời những kẻ nghèo-khó, tàn-tật, què, đui, thì người sẽ được phước, vì họ không thể trả lại cho người; đến kỳ người công-bình sống lại, người sẽ được trả» (Lu 14: 12-14). Hãy ngừa trông kỳ trọng-thê ấy. Hãy hành-động theo những luật-lệ công-bình, chơn-thực. Đề sau này được trọng-thưởng, chúng ta phải đem lòng thành-sạch, khiêm-nhường, vô-kỷ mà cứu-giúp những kẻ nghèo-nàn, sầu-khổ. Hãy nhớ rằng ngày phục-sanh vinh-hiền mới là lúc Chúa «*trả công*» cho tin-dõ.

Tội-nhơn sống lại để chịu đoán-phạt

TẠI cù-lao *Trinité* (Nam-Mỹ) có giống dơi hút máu. Nó lớn bằng con chuột, lông xám, răng thưa, ban ngày ngủ trong hốc đá, đến đêm bay ra hút máu người và vật ngủ say, làm cho tê-liệt mà chết. Chánh-phủ xứ ấy cố tìm ra một thứ thuốc tiêm (chích) để cứu những kẻ bị giống dơi kia hút máu. Than ôi! Loài người ngủ say trong tội, bị ma-quỉ «hút» mất linh-hồn, đến nỗi lương-tâm tê-liệt, chẳng biết mình đương mắc vòng nguy-hiêm. Đáng sợ thay, Đức Chúa Jêsus và các sứ-dõ dạy rằng sự sống lại đi đôi với sự phán-xét! Những ai chối-bỏ ơn cứu-rỗi nhưng-không, thì sẽ chẳng khỏi phải ứng-hầu trước «tòa lớn và trắng» của Chúa để «bị hình-phạt hư-mất đời đời» (Khải 20: 11; II Tê 1: 9). Hỡi độc-giả yêu-quí, nếu anh em còn ở dưới nanh-vuốt ma-quỉ, thì hãy kịp xin Chúa «chích» sự sống phục-sanh của Ngài vào linh-hồn mình, để được tái-sanh và có hi-vọng thân-thê sẽ sống lại vẻ-vang với mọi thánh-dõ.

Hỡi chuông Phục-sanh, hãy đổ vang-lừng!

MỘT nhà thiên-văn làm việc tại thiên-văn-dài dựng trên núi *Wilson* bên Mỹ, nói rằng mình đã đo thấy tinh-vân (*nébuleuse*) vận-hành mỗi giây đồng-hồ được 24.400 dặm, nghĩa là quá một phần tám sức mau của ánh sáng. Mau lắm, nhưng cũng chưa mau bằng lời tin-dõ cứu-Chúa phục-sanh, là Đấng đã phán với họ rằng: «Này, Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thê» (Ma 28: 20). Vậy, đương khi kỷ-niệm Đấng phục-sanh, chúng ta hãy nức lòng mừng-rỡ. A-lê-lu-gia! Tinh-hình thế-giới càng tối-tăm, thì hi-vọng của chúng ta càng sáng-láng. Chúng ta tin chắc rằng tội-lỗi và đau-dớn chỉ còn «cho đến hừng đông ló ra, và bóng tối tan đi» (Nhã-ca 2: 17). Trước lúc hừng đông, trời tối như mực, nhưng bây giờ sao mai, là hiệu-hiệu Chúa tái-lâm, mới chói-lóa hơn hết. Vậy, hỡi anh em, đương khi chờ ngày thân-thê mình được vinh-hiền, hãy mừng hát và soi sáng cho Chúa khắp nơi!—*T. K. B.*



ĐỨC CHÚA JÊSUS SỐNG LẠI

(I Cô-rinh-tô 15: 3-4)

MỤC-SƯ HUỲNH-KIM-LUYỆN, LẠC-THÀNH, QUẢNG-NAM, TRUNG-KỲ

LOÀI người không ai khỏi chết. «Vi đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán-xét» (Hê 9: 27). Và, cũng chưa có ai chết rồi mà được sống lại như Đức Chúa Jêsus.

Trên bộ lịch-sử loài người và trong cả bộ Kinh-Thánh, chỉ Đức Chúa Jêsus đã chiếm được cái quyền đặc-biệt «từ kẻ chết sống lại.» Có ai so-sánh được sự sống lại với Ngài không? Quyết rằng không. «Hỡi vua các nước! Ai chẳng nên sợ Ngài? Ấy là đều Ngài đáng được. Vì trong những người khôn-giỏi của các nước tỏ ra sự vinh-hiền mình, chẳng có ai giống như Ngài» (Giê 10: 7).

I. Chúa sống lại, làm ứng-nghiệm lời tiên-tri.—Lời vua Đa-vít nói tiên-tri về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus quả đã ứng-nghiệm. Sau khi Ngài ngự lên trời, Sứ-dõ Phi-e-rơ giảng đạo cho dân Y-sơ-ra-ên có nhắc

lại lời dự-ngôn đó rằng: «Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững-vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mỗ-mả

người còn ở giữa chúng ta. Nhưng, vì người là Đấng liên-tri, và biết Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho một hậu-tử người ngồi trên ngai mình, thì người đã thấy trước và nói trước về sự sống lại của Đấng Christ rằng: Ngài chẳng bị để nơi Âm-phủ, và xác-thịt Ngài chẳng thấy sự hư-nát» (Sứ-dõ 2: 29-31). La-lung thay, lời tiên-tri đã được ứng-



Ông Huỳnh-kim-Luyện và qui-quyển

nghiệm từ lâu rồi, thế mà «lòng người cứng-cỏi, tri-khôn tối-tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời» (Êph. 4: 18), nên không nhận Ngài từ kẻ chết sống lại! Thậm-chi các môn-dõ là kẻ đã từng nghe Chúa phán trước về Ngài phải chịu chết và sống lại, nhưng khi Ngài sống lại rồi, họ cũng không biết!

Họ lại lầm tưởng rằng người ta lấy xác Ngài đi! Vì vậy, Ngài hiện đến mà quả họ rằng: «Hỡi những kẻ đại-dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên-tri nói! Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương-khó thể ấy, mới được vào sự vinh-hiền minh sao?» (Lu 24: 25-26).

Đức Chúa Jê-sus chịu chết và sống lại không phải là việc tình-cờ dầu, bèn là việc Đức Chúa Trời định trước khi sáng-thế. Đức Chúa Jê-sus cũng từng phán trước cho môn-đồ Ngài rằng: «Chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem, và Con Người sẽ bị bắt nộp cho các thầy tế-lễ cả và các thầy thông-giáo, bọn đó sẽ luận giết Ngài. Họ sẽ nộp Ngài cho dân ngoại hầu để nhạo-báng, đánh-đập, và đóng đinh trên cây thập-tự; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại» (Ma 20: 18-19).

Kinh-Thánh Tân-Uớc chứng rõ Chúa sống lại trước hơn trăm lần, ta há không tin được sao? Ta chẳng những tin mà thôi, song lại phải làm chứng cho người lân-cận mình nữa. Dầu bị người đời khinh-rẻ mỉa-mai, ta cũng mặc kệ. Đừng sợ, cứ làm chứng đi, vì họ không biết. Coi kia! Phao-lô, Phi-e-rơ và các sứ-đồ khác đều chịu biết bao nỗi khổ mùi cay, bị đánh, bị đập, bị giam, bị cùm, chịu đói-khát, chịu lạnh-lẽo, chịu xua-đuổi vì sự làm chứng Chúa Jê-sus từ kẻ chết sống lại. Mà họ có nao-núng chút nào không?

Hỡi anh chị yêu-dấu, có noi gương đó không?

II. Chúa sống lại, làm nguồn-gốc đạo Tin-Lành.— Có kẻ nói: «Nguồn-gốc của đạo Tin-Lành là Đức Chúa Jê-sus chịu chết trên cây thập-tự giá.» Rất đúng, nhưng mà chưa đủ! Phải có sự sống lại mới được. Ngài chịu chết để chuộc tội, và sống lại để xưng công-bình. «Ngài đã bị nộp vì tội-lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công-bình của chúng ta» (Rô 4: 25).

Đạo nào cũng khoe rằng có nguồn-gốc. Phải, nhưng chỉ có nguồn-gốc của sự chết chứ không có nguồn-gốc

của sự sống. Ấy cũng như cây già ở sa-mạc, không nứt lộc lúc mùa xuân. Kia, các giáo-chủ của các đạo đều chết mà không được sống lại. Họ có được một sự sống lại, là sự sống lại nhằm ngày đoán-xét chung, y như lời Chúa phán: «Ai làm dữ thì sống lại để bị xét-doán» (Gi. 5: 29). «Bối lòng người cứng-cỏi, không ăn-năn, thì tự chấp-chừa cho mình sự giận về ngày thanh-nộ, khi sẽ hiện ra sự phán-xét công-bình của Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công-việc họ làm: Ai bèn lòng làm lành, tìm sự vinh-hiền, sự tôn-trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời; còn ai có lòng chống-trà, không vàng-phục lễ thật, mà vàng-phục sự không công-bình, thì báo cho họ sự giận và cơn thanh-nộ» (Rô 2: 5-7). Họ sẽ sống lại trong ngày cuối-cùng, chớ hiện nay hài-cốt họ còn nằm yên nơi đáy phân-mộ.

Còn Đức Chúa Jê-sus thì khác. Chúa phán rằng: «Đừng sợ chi, Ta là Đấng trước hết và là Đấng sau-cùng, là Đấng sống. Ta đã chết, kia nay Ta sống đời đời, cầm chìa-khóa của sự chết và Âm-phủ» (Khải 1: 17-18). «Chúa là sự sống lại và sự sống» (Gi. 11: 25), nên Ngài làm nguồn-gốc sống của đạo Tin-Lành. Nếu Ngài không sống lại, thì đạo Tin-Lành là đạo chết, các lời phán của Ngài thành ra vô-hiệu, sự giảng của các sứ-đồ và của chúng ta hóa ra luống công, đức-tin anh em cũng là vô-ích, vì chúng ta còn ở trong tội-ác mà thôi (I Cô 15: 14-17).

III. Chúa sống lại để cứu mọi người.— Cứu ai? Cứu kẻ cậy mình trong xác-thịt chẳng? Cứu kẻ tham lợi phi-nghĩa chẳng? Cứu kẻ theo luật-pháp bề ngoài, bỏ dều hệ-trọng của đạo, trong lòng đầy tội-ác chẳng? Cứu kẻ kiêu-cãnh, không vàng-phục chơn-lý chẳng? Không. Chỉ cứu kẻ nào tin Ngài.

Kinh-Thánh chép rằng: «Vây, nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra

và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi lòng mà được sự công-bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu-rỗi» (Rô 10: 9-10). Phao-lô không hồ-thẹn về Tin-Lành đó, «vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.»

Vậy, kẻ không tin thì sao? Xin lấy lời Chúa mà đáp câu hỏi đó: «Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán-phạt» (Mác 16: 15, 16). Ai tin Con (Đức Chúa Jê-sus) thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó» (Gi. 3: 36). Hỡi qui độc-giả, nên chú-ý đến chữ «**ai**» trong hai câu đó, chớ đừng kể mình giàu-cò sang-trọng rồi, không chịu tin Chúa.

IV. Chúa sống lại, làm tiêu-chuẩn cho tin-dõ.—Chúa sống lại, phạm ai tin Ngài, chắc sẽ được sống lại. Chúa phán: «Vi Ta sống thì các người cũng sẽ sống» (Giăng 14: 19). «Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. Và, vì chúng bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết... Đấng Christ là trái đầu mùa; rồi tới ngày Đấng Christ đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại» (I Cô 15: 20-23). Thế thì, «hỡi anh em, chúng tôi không muốn anh em không biết về phần người đã ngủ (qua đời), hầu cho anh em chớ buồn-rầu như người khác không có sự trông-cậy. Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jê-sus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong Đức Chúa Jê-sus cùng đến với Ngài.»

«Nhưng có kẻ sẽ nói rằng: Người chết sống lại thế nào, lấy xác nào mà trở lại? Hỡi kẻ đại gia, vật gì người gieo, nếu không chết đi trước đã, thì không sống lại được... Sự sống lại

của kẻ chết cũng như vậy. Thân-thể đã gieo ra là hư-nát, mà sống lại là không hay hư-nát; đã gieo ra là nhục, mà sống lại là vinh;... đã gieo ra là thể huyết-khí, mà sống lại là thể thiêng-liêng. Nếu đã có thể huyết-khí, thì cũng có thể thiêng-liêng; ấy vậy, có lời chép rằng: Người thứ nhất là A-đam đã nên linh-hồn sống. A-đam sau hết là Thần ban sự sống. Nhưng chẳng phải thể thiêng-liêng đến trước, ấy là thể huyết-khí; rồi thể thiêng-liêng đến sau.» (I Cô 15: 35-46).

Đối với chúng ta là kẻ tin, Chúa Jê-sus chẳng những làm tiêu-chuẩn về sự sống lại, song còn về nhiều phương-diện khác nữa. Chúa thánh-sạch, thì ta cũng nên thánh-sạch (I Phi-e 1: 15); Chúa nhu-mĩ khiêm-nhường, thì ta cũng nên khiêm-nhường nhu-mĩ (Ma 11: 29); Chúa yêu-thương, thì ta cũng nên yêu-thương như Ngài (Gi. 15: 12). Chúa không dối-trá trong lời nói (I Phi-e 2: 22), thì ta há dám dối-trá sao? Chúa chịu khổ vì ta, thì ta có bằng lòng vì Ngài và vì anh em mình mà chịu khổ để noi dấu chơn Ngài không? (I Phi-e 2: 21). Hỡi anh em trong Đấng Christ! Hãy ngắm xem tiêu-chuẩn đó, và phải làm theo. Hãy bắt-chước Sứ-dõ Phao-lô, coi mọi sự thuộc về đời này như là sự lỗ, thì mới có thể biết Chúa, biết quyền-phép sự sống lại và sự thông-công thương-khó của Chúa. Chúng ta có được Ngài làm cho nên giống như Ngài trong sự chết của Ngài, thì mới mong được sống lại từ trong kẻ chết (Phil. 3: 8, 10). Bằng chẳng, e rằng ta sẽ sống lại nhằm lúc đoán-xét, theo như có chép trong sách Khải-huyền 20: 11-15.

Kết-luận.—Ngợi-khen quyền-năng Chúa! Ai dám sánh được với Ngài? Ma-quỉ và sự chết ở dưới chơn Ngài, vì Ngài là Đấng thắng mọi sự. Vậy, Ngài mới làm ứng-nghiệm lời tiên-tri, làm nguồn-gốc sống của đạo Tin-Lành, cứu những kẻ có lòng tin-cậy thật, làm tiêu-chuẩn để chúng ta noi theo.



Cảm tấm thanh-tinh.—Bồn-báo nhận được 1\$00 của ông Hoàng-vô-Tur, thư-ký Hội An-thái-dông và 0\$30 của ông Giang-vân-Đông, tin-đồ Hội Tự-nhiên, gửi tặng. Xin cảm ơn hai ông và cầu Chúa ban phước dư-dật cho hai ông.—*T. K. B.*

Danh-sách các chi-hội thêm độc-giả.—Phan-rang: 8;—Đông-hới: 1;—Bổ-trạch: 1;—An-thái-dông: 1;—Trương-an: 6;—Quảng-ngãi: 2;—Phong-diềm: 2;—Long-xuyên: 1;—Lang-sơn: 4;—Trà-ôn: 1;—Hải-dương: 1;—Nam-định: 3;—An-hóa: 3;—Bến-tre: 6;—Cần-thơ: 2;—Hà-nội: 1;—Long-mỹ: 8;—Tân-an: 1;—Sơn-tây: 2;—Quế-sơn: 10;—Hà-tĩnh: 1;—Quới-sơn: 2;—Mỹ-tho: 2;—Hải-phòng: 1;—Sài-gòn: 2.

Bồn-báo xin thành-thực cảm ơn các chi-hội đã sốt-sắng cò-động, quyết cho số độc-giả trong chi-hội mình được tăng hơn năm ngoài. Xin anh em cứ gắng sức cò-động thêm, chúng tôi rất lấy làm cảm-kích. Đa-tạ!—*T. K. B.*

Hỉ-tin.—Bồn-báo được tin mừng rằng ông Mục-sư *Jean Fané* ở Hòa-bình về nghỉ bên Mỹ, đã làm lễ đính-hôn với cô *Myrtle Hall* ở thành *London*, xứ *Canada*. Có lẽ làm lễ thành-hôn trong tháng *Avril* này. Thầy mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp, bồn-báo xin kính chúc cặp uyên-ương được hưởng trọn lạc-thù trong gia-đình mới, và mau trở lại đất Việt-nam để rọi ánh sáng cứu-rỗi cho người lạc mắt.—*T. K. B.*

BẮC-KỶ

Hải-phòng.—Mấy tháng trước có mười người chịu phép báp-têm, và cho đến nay đã tiếp hơn 20 tội-nhơn đến cùng Chúa.

Nhờ ân-điễn dư-dật của Chúa, từ *Janvier* 1935 Hội-Thánh Hải-phòng đã lập tiểu-ban truyền-đạo. Chúa đã dùng ban này phân-phát Lời Chúa nhiều. Xin các độc-giả khản-nguyện Chúa hầu cho hội giống gieo ra khỏi bị nghẹt-ngòi, và việc nhỏ-mọn của chúng tôi ở trước mặt Chúa khỏi phải hổ-thẹn và luống công.

Ở đây có số ít người lâm cảnh đau-ốm,

lúng-ngất, nhưng Chúa đã hơn dịp làm nên ý thánh ở trong các con-cái của Ngài. Thật, đáng ngợi-khen Chúa là Đấng thành-tin! Ông *Đinh-vân-Tài* mấy tháng trước tin Chúa ở *Hải-phòng*, nhưng vì sanh-kế phải ra *Campha mine* ngay. Chúa giữ hội giống ấy, đã ban ơn cho ông *Tài* được dạo-dĩ làm sáng danh Chúa. Ông cũng nghèo, nhưng mỗi tháng để dành một đồng bạc chung lo công-việc Chúa. Tin-Lành Đức Chúa *Jésus-Christ* ở miền này đã khởi-sự mở-mang.

Mấy lời đơn-thành phò-bầy và ngợi-khen ân-điễn Chúa.—*Nguyễn-văn-Thìn.*

Nước-hai, Cao-bằng.—Trải qua mấy tháng nay Chúa có ban ơn nhiều, nên thình-thoảng có người ăn-năn tội trở lại cùng Ngài. Vả, Hội-Thánh này mới mở, nên đồ dùng chưa đủ; dầu vậy, Chúa cũng không để cho thiếu, Ngài có cảm-dộng bà *Cả Phương* dâng một cái đèn *manchon*, và ông *Phó Xuyên* dâng một cái bằng đen. Thật cảm ơn Chúa lắm! Xin Ngài ban cho bà *Phương* và ông *Xuyên* được nhận-lãnh các thứ phước tứ thiên-thượng để có thể làm nhiều việc lành nữa.

Còn nay vợ chồng tôi lại đến ở *Cao-bằng*, cứ mỗi bữa thứ năm tôi lại đến *Nước-hai* mà hầu việc Chúa. Trong một tháng nay Chúa kêu-goi 3 linh-hồn trở lại cùng Ngài. Trong 3 người này, có bà *Nguyễn-thị-Thâm* đau rất nặng, cũng bụt, cầu bồng, thuốc-thang đủ điều, tốn hơn trăm bạc mà bệnh vẫn trầm-trọng, quả là tiền mất tật còn. Song từ ngày bà biết tội, trở lại tin theo Chúa, thì Ngài giơ cánh tay yêu-thương mà chữa cho bà được khỏi bệnh. Thật là tài Cứu-Chúa rất là! A-lê-lu-gia!—*Nguyễn-xuân-Ba.*

Thái-bình.—Chúng tôi được Chúa sai đến đây hầu việc Ngài thăm-thoát gần một năm trời. Cảm ơn Chúa, việc Chúa có sự tấn-bộ nhiều, cả tỉnh-thành lẫn thôn-quê có 30 người cầu-nguyện, chia làm 9 gia-quyển trọn- vẹn, cộng với 2 gia-quyển cũ nữa thành ra 11 gia-quyển, nên

mỗi khi họp lại thờ Chúa có vẻ vui lắm.
—*Hoàng-trọng-Nhật.*

Hải-dương.—Ngày 9 Janvier, vợ tôi đã sanh một trai, rất là nguy-hiêm. Thầy thuốc và cô đỡ chắc là khó cứu nổi đứa nhỏ. Song Chúa ban ơn cho được mẹ tròn con vuông, đến nỗi họ cũng phải cảm-động, tác lữoi mà khen rằng: «Nếu không có Trời, thì chẳng ai tài gì cứu được, đến người mẹ cũng phải nguy nữa.» Sau khi sanh, nhà tôi đau kịch-liệt gần

Chúa đã dùng ông D. I. Jeffrey, Hội-trưởng Mẫu-hội, và các vị Mục-sư Hazlett, Travis mà bồi-bổ đời thiêng-liêng và cảm-động lòng các thành-giã.

Còn người chưa được cứu, thì Chúa dùng các ông Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa, Lê-văn-Long, Ông-văn-Trung, và ông Chủ-nhiệm Đoàn-vân-Khánh mà rao-truyền Tin-Lành 4 đêm. Có đồng người dự-thính, kết-quả có 5 người an-nan tội, tin theo Chúa.



Hội-đồng Mẫu-hội nhóm tại Dalat do ông Hội-trưởng H. M. Shuman chủ-tọa

hai tháng. Bây giờ Chúa ban ơn, nhà tôi đã được lành bệnh, dần chừa được mạnh như cũ. Còn con tôi rất mạnh và chịu ăn chơi. Vậy, chúng tôi rất vui-mừng cảm ơn Chúa.—*Vũ-tam-Hạnh.*

TRUNG-KỶ

Hội-đồng Linh-tu của Trung-hạt nhóm tại Phan-rang từ 17 đến 19 Février 1935, ông Chủ-nhiệm Đoàn-vân-Khánh chủ-tọa. Tối ngày 16 đúng 6 giờ, các ông truyền-đạo và giáo-hữu nhóm lại cầu-nguyện. Ngày 17 có đủ mặt các vị mục-sư Mẫu-hội và hỗn-xứ cùng các ông truyền-đạo. Ai nấy được Đức Thánh-Linh dẫn-dắt mà làm việc trong kỳ Hội-đồng này. Số người nhóm lại chừng 50 người, đều vui-vẻ, yêu-thương bởi huyết của Đấng Christ.

Tiền dâng trong 3 ngày là 11\$13. Các vị mục-sư, truyền-đạo làm chứng về ơn-phước của Chúa ban cho chi-hội mình, và cho người Cà-lơ. Sau các chi-hội hứa dâng hơn 90\$00 giúp việc giảng đạo cho người Cà-lơ.

Đúng 10 giờ tối ngày 19 Février ông Chủ-nhiệm đứng lên cảm ơn Mẫu-hội đến dự Hội-đồng, và Hội Phan-rang đã tỏ ra lòng yêu-thương tiếp-rước các đại-biểu rất long-trọng. Kế đến ông Chủ-nhiệm xin ông Mục-sư Hazlett cầu-nguyện bẻ-mạc Hội-đồng.—*Tha-kỳ: Nguyễn-xuân-Diệm.*

Tourane.—Vàng mạng Chúa sai, chúng tôi đã từ-giã Đồng-lời hơn sáu tháng nay, vào Tourane chung lo việc Chúa cùng qui ông bà ở chi-hội này, Trải qua mấy

tháng, chúng tôi viếng-thăm mỗi nhà, thấy qui ông bà anh chị được Chúa ban nhiều phước vật-chất và thiêng-liêng, mặc dầu bồn-hồi trải qua một cơn lեն-động thiêng-liêng rất dữ-dội.

Ngày 2 Fèvrier vừa rồi, lúc ban đêm bà biện Duân chẳng may phải ngọn gió độc, bất tỉnh như sự, mắt trợn, tay chơn cứng lạnh. Cả nhà hoảng-hốt, không biết làm sao. Ông chấp-sự Duân lại đi vắng, ở nhà chỉ có mấy con, cháu hết lòng cầu-nguyện, lại dùng thuốc và biết cách cứu-chữa, song cũng chưa được khỏi. Người nhà liền báo tin cho chúng tôi biết. Được tin như thế, chúng tôi liền hiệp chung cầu-nguyện và đến làm phép xức dầu cho bà. Cám ơn Chúa, Ngài đã đưa tay vào-giúp, bà được đỡ nhiều!

Lại cách mấy tuần nay, chị Phụng cũng bị trúng gió rất nguy-hiêm, tưởng chừng chị về với Chúa ngay lúc đó. Nhưng không, Chúa đã nhậm lời chúng tôi cầu-nguyện mà chữa lành bệnh chị; hiện nay chị đã như thường, khiến chúng tôi trước kia nguội-lạnh, đã 7 tháng không hợp lại, như dịp đó mà linh-ngộ, ăn-năn, trở lại với Chúa. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! A-lê-lu-gia!

Tay này, cũng nhờ qui ông bà yêu-dầu trong Chúa thành-tâm cầu-nguyện nhiều cho chi-hội chúng tôi khỏi phải tà-giao dụ-dỗ và có đủ số tiền để mở thêm hội nhánh ở Thanh-khê, cách Tourane chừng năm cây số. Rất cám ơn!—Hoàng-trọng-Thừa.

Phan-ri.—Hội-Thánh này được Chúa ban phước. Nguyễn-Mô, người làng Hòa-bình, có vợ tên là Nguyễn-thị-My, diên đã ba năm, đủ phương điều-trị mà không hết. Khi ông tin Chúa, hết sức nhờ-cậy Chúa, thì bà lành bớt. Khi tôi đến nhưn danh Chúa cầu-nguyện, thì ít ngày sau bà hết diên.

Rồi bà lại ho rất nguy-hiêm, người nhà thấy cũng kinh. Tôi đến nhưn Chúa cầu-nguyện, thì hết, không có tổn chút thuốc nào cả. Thiệt tài Cứu-Chúa rất lạ!

Dầu vậy, chỗ nhóm chặt-hẹp, mọi đều còn nhỏ-mọn, nhờ qui ông bà yêu-dầu trong Chúa cầu-nguyện cho.—Nguyễn-Ứng.

Thừa-lưu.—Chúng tôi rất cảm-tạ Đức Chúa Trời vì Ngài đã cho cất được nhà

giảng. Về phần tài-chánh, Chúa khiến ông Mục-sư Stebbins lo-liện. Chúa sai chúng tôi đến đây hơn một năm rồi; chúng tôi đã đi phân-phát Lời Chúa và làm chứng đạo, được hai người tin Chúa.

Chúng tôi rất vui-mừng được Chúa cho phép mở cuộc bố-đạo 3 đêm, từ 29 đến 31 Janvier 1935. Có hai ông Mục-sư Stebbins và Tiếp dùng Lời của Chúa mà tinh-thức lòng người ta. Họ đến đông lắm và nghe rất chăm-chỉ. Cám ơn Chúa, có một linh-hồn ăn-năn trở lại cùng Chúa. Hôm mồng một tết An-nam cũng có một người cầu-nguyện tin Chúa. A-lê-lu-gia!

Xin qui ông bà yêu-dầu trong Đấng Christ cầu-nguyện thêm cho chúng tôi cùng mấy anh em ở Thừa-lưu đủ ơn của Chúa mà làm sáng danh Ngài. Rất cám ơn!—*Tạ-ngọc-Đông.*

NAM-KỶ

Ông Chủ-nhiệm mới của Nam-hạt.—Bầu-báo được tin Hội-đồng thường-niên của Nam-hạt đã bầu ông Mục-sư Lê-văn-Quế ở Sài-gòn làm Chủ-nhiệm. Xin có lời chúc-mừng ông và cầu Chúa cho ông được đầy-dẫy quyền-phép thiên-thượng để lo tròn trọng-trách.—*T. K. B.*

Hội-đồng địa-hạt Nam-kỷ (18 Fèvrier).—Hội-đồng nhóm lần thứ mười tại chi-hội Sóc-sài, từ 13 đến 15 Fèvrier 1935. Hiện-diện có 76 đại-biêu và chừng 400 tín-đồ.

Trong ba ngày Chúa dùng các ông Mục-sư D. I. Jeffrey, P. E. Carlson, P. A. Voth và Lê-đình-Tươi giảng-day nhiều lẽ rất sâu-nhiệm; nhờ đó Hội-đồng rất được tinh-thức và cảm-động. Nhiều người ăn-năn, khóc-lóc nức-nở, quyết hạ mình nhờ Chúa, vâng theo ý Ngài, để danh Chúa được sáng và nhiều tội-nhơn được cứu. Thật chúng tôi cảm-biết Đức Thánh-Linh đã giảng xuống đầy-dẫy giữa Hội-đồng, và cơn phục-hưng đã khởi-sự trong chúng tôi rồi. Nguyễn Ngài cứ giữ cơn phục-hưng này hầu cho Hội-Thánh từ đây sẽ bước vào một kỷ-nguyên mới. Ba đêm đặc-biệt Chúa dùng hai ông Lê-đình-Tươi và Huỳnh-văn-Ngà tỏ-bày chơn-lý của Tin-Lành. Thiêng-giá mỗi đêm chừng 700, chặt cả trong ngoài và nghe rất chăm-chỉ, có 3 người ăn-năn.

Về tiền dâng trong ba ngày cộng được 26\$97. Dâng riêng giúp sự mở-mang việc truyền-đạo cho người Mọi tại Djiring

được 77\$01 (hiện đồng 32\$01, còn hứa 45\$00).

Khai-trình việc Chúa trong năm 1934:

Hội chánh và Hội nhánh . . . 51 hội
 Người cầu-nguyện tin Chúa 1.069 người
 Người chịu phép báp-têm. . . 377 »
 Tin-đồ chánh-thức trong số 5.185 »
 Tiền dâng mọi món. . . 11.782\$36

Dầu tiền-bạc eo-hẹp, nhưng công-quỹ Địa-hạt năm rồi còn dư lại 7\$50. Cám-ơn Chúa!

Làm chứng ơn-phước: Chúa dùng tàu Tin-Lành đem Bang truyền-đạo đi làm việc có kết-quả rất xứng-dáng. Bang truyền-đạo xin cầu-nguyện cho có phép mở Hội ở Long-mỹ, có một người thay thầy Nguyễn-tấn-Lộc, vì thầy lên hội tự-trị, và có đủ tiền chi-phí hầu việc rao-giảng khỏi bị đình-trệ. Chúa cũng dùng thầy Mèo làm việc truyền-đạo trên miền thương-du, có kết-quả rất xứng-dáng. Ngợi-khen Chúa! Xin cầu-nguyện cho thầy Mèo tháng Aoút này sẽ có thể dọn về Djiring.

Nhiều bệnh nguy được chữa lành. Nhiều người dầu gặp cơn nghèo-khó, nhưng cứ giữ lòng trung-tín, dâng tiền-của để hầu việc Ngài, rồi-cuộc Chúa cho đủ sự cần-dùng, ứng-nghiệm Phi-líp 4: 19.

Việc mới Hội-đồng kết-quả: Hội-đồng Linh-tu sẽ nhóm tại chi-hội An-thái-đông (Cai-bè) nhằm thượng-tuần tháng Juin 1935. Còn Hội-đồng Địa-hạt sẽ nhóm ở Ô-môn, tháng Février 1936.

Bầu-cử: Vì ông Chủ-nhiệm Bùi-tự-Do xin từ-chức, nên Hội-đồng phải bầu-cử lại một ban Trị-sự mới, kết-quả: Chủ-nhiệm: Ông Lê-văn-Quế; Phó Chủ-nhiệm: Ông Nguyễn-hữu-Khanh; Thư-ký: Ông Phan-vân-Hiệu; Tư-hóa: Ông Huỳnh-minh-Ý; Phái-viên: Ông Phạm-quang-nghiêm và ông Lê-văn-Cung.

Hội-đồng biểu-quyết công-cử ông Bùi-tự-Do làm trưởng-ban trên xe hơi Tin-Lành. Cũng yêu-cầu Tổng-liên-hội cho phép đổi lại xe khác nhỏ hơn để nhẹ chi-phí, và yêu-cầu Ban Trị-sự chúng sắp-đặt cho xe ấy chạy được. Thế thì năm nay lại thêm một ban truyền-đạo đặc-biệt trên xe. Cám ơn Chúa!—*Phan-vân-Hiệu.*

Tái-bút.—Xin qui-hội ai gửi thơ cho ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Quế, thì đề: **G, rue Général Leman, Saigon.** Còn gửi cho

ông Tư-hóa Địa-hạt, thì cứ đề: **329 Rue Frère Louis Saigon.** Xin nhớ gửi ngay cho ông Tư-hóa các món tiền giúp các nơi, ông sẽ chuyển-giao. Cám ơn lắm!

Sài-gòn (10 Février).—Sáng mừng một Tết An-nam, anh em tin-đồ nhóm đồng tại nhà giảng để làm chứng về ơn-phước Chúa ban cho trong năm đã qua.

Ông chấp-sự Nguyễn-hữu-Dụng thất-nghiệp hơn một năm, gia-quyền đông người, lại thường đau-yếu, nhưng Chúa cho phần thiêng-liêng và vật-chất được tấn-tới hơn, và cửa-nhà vẫn vui-vẻ.

Ông bà Nguyễn-Thê từ khi tin Chúa thì được bình-an, tuy thất-nghiệp mà lại cất được nhà ở rộng-rãi, tốt-đẹp hơn trước.

Ông Ngọc ngội-lạnh, sa-ngã đã lâu, nhưng thanh-linh được Chúa linh-thức, bền ăn-năn tội, siêng-năng nhóm-hợp, và đã dẫn được vợ trở về cùng Chúa; hiện nay hai vợ chồng sốt-sắng lắm.

Có nghị-định đuổi các nhà lá, cấm lợp hoặc sửa lại, nhưng Chúa cũng sắp-đặt cho lợp lại được nhà lá của ông chấp-sự Võ-văn-Muôn, là nơi anh em vẫn nhóm-hợp cầu-nguyện.

Nhà ông tư-hóa Phạm-đình-Khương buôn-bán lớn; một bữa, cháu nhỏ ông ở trên lầu, quệt diêm vàng nhằm đồng rơm, nhưng Chúa cho có người thấy, xúm nhau dập tắt được, bằng không át cả dãy phố đã ra tro.

Trong mấy ngày Tết, ban Trị-sự đi thăm anh em tin-đồ, thấy được nhiều phước của Chúa. Có ông Tâm ở Gia-định trước thuộc về một Hội kia, nhưng nay biết lẽ thật, nên đã trở qua tin Chúa trong Hội Tin-Lành hơn nửa năm rồi. Như ngày Tết, bà thân ông đã 71 tuổi, mù hai mắt, được nghe rõ về Đức Chúa Jê-sus, nên đã cầu-nguyện tin Ngài.

Chúng tôi đồng-thỉnh ngợi-khen Chúa vì mọi ơn-phước lạ-lùng này.—*Ban Trị-sự.*

Sài-gòn (18 Février).—Tôi ghiền thuốc phiện 15 năm, nay nhờ quyền-phép Chúa tôi đã chữa được năm tháng, ăn-uống, ngủ-ngủ được nhiều, nên mập-mạnh hơn trước. Vậy, tôi cám ơn Chúa và anh em đã cầu-nguyện cho tôi.—*Nguyễn-Giảng.*

Mỹ-tho (12 Février).—Năm ngoái tôi có dâng báo nhờ qui-hội cầu-nguyện cho mau có phép giảng ở chợ Ông-Văn. Chúa đã trả lời cầu-nguyện, nên được phép

giảng từ ngày 9 Décembre 1934. Tôi có mời ông bà Carlson dự lễ khánh-thành. Khi ông giảng rồi, Chúa ban ơn có một người tin Chúa, còn người ngoại-đạo nhóm lại rất đông. Từ đó đến giờ có người đến nghe nhiều, cũng có kết-quả một ít, nên tôi xin cảm ơn Chúa và quý-hội nhiều lắm.—*Nguyễn-châu-Thông.*

Ô-môn (13 Février).—Trải qua hơn một năm rồi, ông Mục-sư Lê-văn-Cung hành chức-vụ ở đây được ơn Chúa nhiều. Anh em dẫu nghèo, song cũng vui-mừng và hết lòng lo việc Chúa.

Ban truyền-đạo vẫn đứng luôn, có các chức-viên cùng tin-đồ thay phiên nhau đi làm chứng và bán sách; mấy làng phụ-cận được nghe đạo Chúa nhiều, thỉnh-thoảng có người tin Chúa. Trường Chúa-nhật được kết-quả nhiều, các em được biết rõ ơn Chúa. Chúng tôi có dạy thần-đạo thiết-yếu. Có quan chủ-quận sở-tại hoang-nghinh đạo Chúa lắm, vì thường đi nghe giảng, xem Kinh-Thánh và cho mấy con học hát. Năm nay bổn-hội cũng cất được tu-thất.

Ông Mục-sư Lê-văn-Cung được bổn-hội mời lại một khóa 2 năm nữa. Xin cầu-nguyện cho ông có người nội-trợ. Cũng xin cầu-nguyện giúp cho tôi đủ-tiền mà

đi học trường Kinh-Thánh trong năm nay và được nghe tiếng Chúa rõ-ràng. Cảm ơn!—*Nguyễn-thanh-Niên.*

Sốc-sải (18 Février).—Cảm ơn Chúa, Hội chúng tôi vừa làm xong nhà-thờ, tốn chừng 400\$00. Chúa cho đủ, lại được tiếp-rước luôn kỳ Hội-đồng Địa-hạt rất long-trọng. Dầu tiền-bạc rất khó kiếm, nhưng Ngài cho chúng tôi thấu được gần 50\$00. Chi-phí rồi cũng còn dư một ít. A-lê-lu-gia!—*Ban Trĩ-sự.*

Cai-tàu-hạ (19 Février).—Bước qua năm nay Chúa ban phước cho mấy người sa-ngã được trở lại cùng Chúa, ấy là vợ anh Lương và vợ anh Vui, trước có cầu-nguyện tin Chúa, song bị bà-con cám-đổ, rồi sa-ngã gần một năm. Hai chị em này đã ăn-năn, đi nhóm lại. Cảm ơn Chúa!

Cũng có vợ chồng anh Yên có nghe giảng, biết rõ đạo, song có sự ngăn-trở, nên không tin Chúa được. Hôm gần Tết An-nam, con anh đau nặng. Như dịp này, Chúa kêu-gọi anh, nên anh và vợ bằng lòng tin Chúa. Cách hai tuần, con anh qua đời. Dầu vậy, hiện nay anh chỉ cứ tin Chúa, đi nhóm lại, chớ không phải vì con chết mà thôi tin Chúa. A-lê-lu-gia! Nguyễn Đức Thánh-Linh an-ủi lòng anh chị!—*Nguyễn-hữu-Khanh.*

DƯỚI NGÔI VIỆT CỦA NHÀ LÃNH-TU

TRÁI SỰ CHẾT, ĐƯỢC SỰ SỐNG

«*Này là người dựng nên mới*» (II Cô-rinh-tô 5 : 17)



A. B. SIMPSON phải là lẽ đạo Tin-Lành đầu. Trái lại, Thập-tự-giá dạy rằng loài người không cần được nhắc lên, nhưng phải chết, phải bị chôn, rồi phải được sống lại.

Sống lại chẳng phải là cải-hương hoặc nhắc lên đầu, nhưng chính là chúng ta được sự sống tươi-mới và phi-thường, đời mình từ chỗ vô-giá-trị

vào trong Đức Chúa Trời để dự phần hồn-tánh Ngài. Sống lại tức là dựng nên mới, và là một địa-vị trời hơn bậc mở-mang tối-cao của loài người khôn xiết. Tin-đồ phải hiểu-biết như thế.

Tôi cùng Chúa chịu đóng đinh rồi. Thập-tự toàn-năng giải-phóng tôi. Cùng Chúa, phước thay, tôi sống lại! Lòng tôi Chúa ngự đến muôn đời.

Chúa qua Thập-tự tới Thiên-đình; Quỉ, tôi, trần-gian phải khiếp-kinh. Đường Chúa là đường tôi trải-nghiệm: Chết rồi mới được sống oai-vinh!

Lạy Chúa, xin dạy cho tôi biết sự sống lưu ra từ sự chết! Lạy Chúa, xin cho tôi sống trọng quyền-phép phục-sanh của Ngài.—A. B. Simpson, *Thần-khoa Tấn-sĩ.*



LỢI-DỤNG VÀ LẠM-DỤNG TIỀN-BẠC

TIỀN-TÀI là huyết-mạch! Chỉ kẻ diên-dại mới tự chém mình cho chảy máu. Vậy, sao lắm kẻ ném tiền qua cửa sổ? «Có tiền mua tiền cũng được,» còn «cái khó bó cái khôn.» Con ong, cái kiến là vật nhỏ-mọn mà còn biết dành-giùm hồng khi không kiếm được, huống chi loài người, há chẳng nên «lâm khi lành, để dành khi đau?» Vậy, chúng ta sẽ theo cách nào mà dùng tiền,—dùng gia-tài mình, dùng của người ta cho mình, dùng tiền mình kiếm được?

Kiểm mười, tiêu chín

Có người nghiêm-nghị đáp rằng: «Hãy tiêu-xài dưới số mình thu được, dẫu mình thu ít cũng vậy.» Ta có thể coi đó là nguyên-tắc đầu-nhứt cho sự tiết-kiệm của từng người. Nếu chưa học-tập xây-cắt trên nền-tảng tốt-lành đó, thì chẳng ai có thể được thanh-nhân, yên-ôn ở đời. Ai sống theo luật-lệ trên đây thì biết sự tự-trọng, tự-lập và nhơn-phẩm nghĩa là gì. Ai khinh-dễ luật-lệ này thì phải chiến-dấu luôn với chính mình, và thường bị sỉ-nhục, bối-rối khôn xiết.

Một nhà buôn lớn lại đáp rằng: «Hãy sớm học-tập ăn-ở diêm-dạm. Tôi còn nhớ một số người kiếm được khá tiền, có thể vừa sanh-hoạt sung-túc, vừa lần lần xây được cửa-nhà lịch-sự. Nhưng ngày nay họ nghèo-khổ, khổn-nạn chỉ vì không hề chịu học-tập dành-giùm.»

Lời này không sâu-sắc lắm, nhưng có thể ứng-dụng cho nhiều người.

«Lâm người mà chẳng biết suy,
Đến khi nghĩ lại, còn gì là thân!»

Cảnh nghèo trên thế-giới phần lớn

do thói quen phung-phí tiền-bạc một cách dồ-dại. Ta thường thấy hai gia-đình có số thu và những khoản chi-phí cần-yếu như nhau, nhưng một đảng thì có đồ-ăn, quần-áo và nhà-cửa tử-lẽ, lại càng ngày càng thừa tiền đem gửi nhà ngân-hàng, hoặc tậu thêm gia-sản; còn đảng kia thì luôn luôn thiếu-thốn, bị con ma nghèo-túng giày-vò, và vẫn phải xin người ta cứu-giúp. Khác nhau như thế chỉ tại một đảng tiêu-xài khôn-ngoa, còn một đảng đem số tiền thu được mà phung-phí trong những cuộc vui-chơi, xa-xỉ vô-ích.

«Bởi vì cha mẹ em nghèo,

Cho nên em phải dầm bèo, thái khoai.»

Đó có thể là bức tranh mô-tả tình-cảnh con-cái những người nghèo vì phí của.

Cả dến trong nước Việt-Nam chúng ta cảnh nghèo-nản cũng phần nhiều là kết-quả của tánh ngông-cuồng. Hằng năm người ta phí mấy mươi muôn đồng mua rượu có chất độc. Một phần lớn trong số tiền mua rượu đó đã xuất ra từ túi những anh em thợ-thuyền hằng ngày chỉ kiếm được ít thôi. Phí tiền mua rượu chẳng những là ngông-cuồng, song còn gây hại cho thân-thể và linh-hồn nữa. Cũng có thể nói như vậy về sự hút thuốc lá, thuốc ỉa, là thói quen làm hại trái tim và làm mờ khối óc! Trên hết mọi sự, các độc-giả đã tin theo Đấng Christ phải coi thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh, và không nên dè những sự ham-muốn độc-hại đó làm ô-úế đền-thờ Ngài.

Trong thời-kỳ kinh-tế khủng-hoảng

này, đương khi muôn ngàn người nhờ lòng từ-thiện của kẻ khác mà sống, ta mới thấy rõ rằng nếu bây giờ những người ấy còn có số tiền lớn mà mấy năm trước họ bỏ ra mua rượu, hút thuốc thì họ chẳng cần năn-nỉ ai cứu-giúp mình. Thật đáng buồn vì những người buôn rượu dường như chịu khó-khăn ít nhứt trong một thời-kỳ kinh-tế khủng-hoảng như ngày nay.

Vi phú bất nhơn

«Con chó chịu vật-vã dặng làm giàu» (Châm 23 : 4). Có kẻ muốn thịnh-linh được giàu to, nên chẳng ngại gian-lận ngấm-ngấm, tưởng rằng không có hại chi vì họ không bị khám-phá. Nhưng họ chỉ uống công che-dậy tội-lỗi, vì Đức Chúa Trời đã thấy rõ rồi. Sách có câu : «Lưới trời lồng-lộng, thưa mà không lọt.» Họ cũng chó nên trông-mong giàu mãi cho loài người không biết. Chim bay trên trời thường đem tội-ác truyền khắp mọi nơi. «Phải biết rằng tội chắc sẽ đổ lại trên các người» (Dân-số 32 : 23).

Kẻ nào cứ ngấm-ngấm đi đường bại-hoại, bất-lương, thì giống như người ở trong chiếc tàu (theo một bài ngụ-ngôn đời xưa), càng lâu càng đến gần một núi đá nam-châm, rút-cục núi hút hết dinh của tàu và tàu vỡ tan-tành. Rốt lại, họ sẽ không còn tin-cậy Đức Chúa Trời và loài người nữa, mà cũng chẳng được lợi-lộc nào vì có làm ác.

Dùng tiền-bạc rất mực chơn-thành, đó là «chánh-sách tốt nhứt,» và cũng là phương-pháp độc-nhứt để mong được Đức Chúa Trời đổ ơn-phước trên đời mình. «Thà ít của mà có sự công-bình, hơn là nhiều hoa-lợi với sự bất-nghĩa cập theo (Châm 16 : 8).

Bạn thanh-niên đối với tiền-bạc

Tiền-bạc vẫn thử-nghiệm tánh-tình. Đương khi theo học ở các thành-phố lớn, nhiều bạn thanh-niên quen thói ngông-cưỡng. Họ không thể chống-cự cơn cám-dỗ, nhưng đi theo đám đông, xem chớp bóng và diễn kịch. Họ khoe-khoang đại-dột, ham-thích áo-quần

loè-loẹt, nên đã phung-phí thì-giờ quý-báu luôn với tiền-bạc mà cha mẹ họ chịu khó-nhọc lắm mới kiếm được. Muốn mỗi ngày mỗi này-nở tánh-tình mạnh-dạn và dảng tin-cậy, thì bạn thanh-niên phải giữ mực thanh-liêm đối với tiền-bạc người ta giao cho mình, phải để dành tiền và không hề mắc nợ.

Hãy trao cho chàng thiếu-niên kia một món tiền đủ tiêu-xài một năm trong trường cao-dẳng. Nếu chàng khôn-ngoa, ắt sẽ hằng ngày dùng trí phán-đoán để nhứt-định mua cái này hoặc không mua cái kia, để xét xem khoản chi-phí nào là ích-lợi, cần-yếu và khôn-ngoa. Như vậy, ý-chí của chàng hóa ra kiên-quyết; đạo-tâm của chàng được rèn-lập vì chống-cự cơn cám-dỗ; theo mọi phương-diện, lành-tình chàng được bền-vững và mở-mang. Chàng ai lường xiết giá-trị của cách đào-luyện như thế, vì nhờ đó các đức-tánh cương-quyết được vun-trồng và vững-chắc.

Cũng hãy trao cho một chàng thiếu-niên khác số tiền ấy để tiêu-xài như thế. Chàng sẽ phung-phí mất hết. Cuối năm chàng không thể đem đồ-vật gì làm chứng rằng mình đã tiêu tiền phải lẽ. Chàng đã mất hết tiền vì đả-đẳng bè-bạn ở cao-lâu tưu-quán, đi xem hát, xem chớp bóng và làm đủ việc ngông-cưỡng. Phung-phí như vậy, chàng tỏ ra mình chẳng bị cai-trị bởi lý-tánh và trí phán-đoán, nhưng bởi tư-dục thấp-hèn và tánh khoe-khoang. Chàng hằng ngày vẫn biết mình đã tiêu tiền điên-dại, vẫn tự rửa-sả vì đã «vung tay quả trán,» chẳng được ích-lợi chút nào. Những sự luông-tuông yếu-duối ấy chắc-chắn giảm mất tánh tự-trọng, làm rối trí phán-đoán, và làm yếu ý-chí của chàng. Tục-ngữ nước Anh có câu rằng : «Kẻ đại-dột và tiền-bạc của hắn mau qua đi.»

Hỡi bạn thanh-niên đương đọc bài này, hãy tự hỏi rằng mình thuộc về hạng nào. Nếu anh em là tin-dỗ Đấng Christ, thì một ngày kia anh em sẽ được nghe Ngài phán với mình như

thể này chăng: «Hỡi đây-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm...» (Ma 25: 23)? Hay là anh em vì đã phung-phí và dùng bậy tiền-bạc Chúa giao cho mình, nên sẽ nghe Ngài phán về mình rằng: «Còn lên đây-tớ vô-ích đó, hãy quăng nó ra ngoài» (Ma 25: 30).

Phải ghi-khắc bổn-phận để dành tiền vào tâm-trí bạn thanh-niên hơn hết. Hằng năm anh em phải để dành ít nhiều. Nếu lúc trẻ tuổi anh em không bắt đầu dành-giùm, thì nguy-hiểm lắm, vì anh em sẽ không hề để dành được. Người ta lớn lên chừng nào, thì thói quen tiêu hết và tiêu quá số tiền kiếm được cũng nảy-nở chừng ấy. Kiếm được mỗi ngày năm hào (0\$50) hay là năm đồng cũng chẳng khác nhau mấy chút. Người nào đã tiêu phí hết món tiền nhỏ, thì trong mười lần bản chín lần sẽ tiêu phí hết món tiền lớn mình kiếm được, lại còn mắc nợ là khác. Anh em phải lập-tức vun-trồng thói quen tiết-kiệm.

Dùng tiền hầu việc Chúa

Nhưng tôi muốn anh em thấy rằng muốn tiêu tiền cho khôn-khéo, thì cũng phải theo một mực-thước tốt nữa. Dầu kiếm được ít, nhưng nếu biết cách dùng, thì anh em có thể được tài-sản đời đời vốn qui-báu hơn kim-cương và vàng ròng. Muốn dùng tiền xứng-dáng, chẳng những nên khôn-ngoa và tiết-kiệm, song cũng phải có lòng từ-thiện. Tiền-bạc là quyền-phép, và ta phải dùng mọi quyền-phép để hầu việc Chúa. Đạo Tin-Lành dạy-dỗ chúng ta rằng: «Sự tham tiền-bạc là tội-rẻ mọi đều ác» (I Ti 6: 10). Nhưng chính tiền-bạc chẳng phải là tội-lỗi. Mỗi người

buộc phải dùng tiền để mình được lợi và để cứu-giúp kẻ khác nữa. Chẳng ai tiêu tiền cho có ích bằng kẻ biết rằng mình đã dùng tiền cứu kẻ cùng khổ, và giảng Tin-Lành yêu-thương của Đức Chúa Jêsus-Christ cho những kẻ ngồi trong bóng-tối-lắm-mé-tin, thờ-lạy hình-tượng được nghe. Hãy thử vàng theo mạng-lệnh của Đức Chúa Trời, và đáng rất ít là một phần mười hoa-lợi để hầu việc Ngài. Như vậy, anh em sẽ xem Ngài «có mở các cửa sổ trên trời cho anh em, đổ phước xuống cho anh em đến nỗi không chỗ chứa chẳng» (Ma-la-chi 3: 10).

Thật ít người có nhiều tiền, còn đại-đa-số chỉ có thể tiêu hoặc để dành ít tiền thôi. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ xét-đoàn mỗi người tùy theo cách họ dùng tiền trung-tín hay không, còn họ có nhiều hay ít, đều đó chẳng quan-hệ gì. Chẳng ai bị ép-buộc hầu việc Đức Chúa Trời. Có mọi mối liên-lạc chúng ta với Ngài, nhưng chúng ta được quyền tự-do vâng-giữ hoặc xao-lãng bổn-phận mình, chẳng có ai can-thiệp vào chỗ đó. Trong lòng chúng ta vẫn có một giáo-sư, là lương-tâm, nài-nỉ mình làm tròn phận-sự, và cảnh-cáo mình nếu mình xao-lãng phận-sự ấy. Chúng ta sẽ dùng tài-sản để mình riêng được thỏa-mãn, sung-sướng, hay là để đỡ-dần kẻ khác nữa và—trên hết mọi sự—để tôn-vinh Đấng dựng nên mình? Tùy theo cách anh em trả lời bởi công-việc mình, đến ngày Chúa tính sổ, anh em sẽ được Chúa khen-ngợi và ban thưởng, hoặc bị Ngài quở-trách và được cứu đường như qua lửa vậy.—*Bà C. soạn.*

ANH EM LÀ GÌ?

CAI cột chống-đỡ hay là người ngủ?

Người lính đánh trận hay là người biếng-nhác?

Cái cảnh hay là khối nặng?
Quyền-phép hay là vấn-đề khó giải-quyết?

Người làm việc hay là người làm phiền?

Người dẽ-xương việc phải hay là người xui-giục việc quấy?

Người bạn tốt hay là kẻ bởi xấu?

Người ban hay là người nhận-lãnh?

Người giúp-đỡ hay là người ngăn-trở?—*Trich-lục.*

= QUẢN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO =

CHARLES HADDON SPURGEON

SOẠN-GIẢ: W. G. SCROGGIE, THẦN-KHOA TẤN-SĨ

CHƯƠNG THỨ TƯ

LỢI-KHÍ LA-LÙNG TRONG TAY CHÚA

CHARLES HADDON SPURGEON được phú-bẩm nhiều sở-năng khác nhau, đến nỗi ông có thể cả đời theo-duổi nhiều chức-nghiệp mà vẫn được thành-công mỹ-mãn. Làm nhà tổ-chức, ông có thể buôn-bán to lớn; làm nhà viết báo và văn-sĩ, ông có thể chiếm địa-vị và nổi danh ở phố Hải-quân (*Fleet Street*), là nơi tụ-hợp hết các nhà báo; làm trạng-sư hoặc nghị-viên, ông có thể được tiếng-tâm lừng-lẫy rất lâu-dài; Chúng tôi muốn anh em chú-ý đến sáu bảy phương-diện của một người la-lùng hiếm có đường ấy.

Trước hết xin nói rằng ông *Spurgeon* là:

I.—Một người làm việc

Những bậc thiên-tài thường mắc vòng nguy-hiểm, là sanh ra biếng-nhác, hoặc dùng bậy tài-năng của Đức Chúa Trời phú-bẩm cho mình, chớ không chịu bắt phục tài-năng ấy. Tinh-thần mạnh-mẽ, trí-khôn lanh-lẹ, ăn-nói hoạt-bát, tài ba-lớn (bông-dừa) rất dễ hóa ra bầy-dò quỷ-quyệt. Phải cai-trị các tài-năng ấy cách nghiêm-khắc, thì mới có thể đem dùng cho được ích-lợi đầy-trọn.

Ông *Spurgeon* đã cai-trị và bắt phục các sở-năng cao tốt của mình. Khi còn thanh-niên, ông rất chăm học; ta

thấy rõ đều ấy trong bài quảng-cáo đăng ở một tờ báo xuất-bản tại thành *Cambridge*. Khi hầu việc Chúa ở chi-hội *Waterbeach*, ông được ít lương quá, nên dẫu mới 17 tuổi, ông cũng quyết-định dạy một ít học-trò, bèn đăng báo như dưới:

«Số 60, phố Công-viên, thành *Cambridge*. Ông *C. H. Spurgeon* xin bá-cáo với bà-con, bạn-hữu rằng sau lễ Giáng-sanh ông định dạy sáu bảy cậu con trai. Ông sẽ gắng hết sức dạy khoa thương-mại rất kỹ. Chương-

trình gồm có toán-pháp, đại-số-học (*algèbre*), kỹ-hà-học (*géometrie*), trắc-lượng-học, văn-pháp, luận-văn, sử-ký kim cồ, địa-dư, bác-vật-học, thiên-văn, Kinh-Thánh và vẽ. Nếu cần thì cũng dạy tiếng La-tinh, tiếng Gờ-réc và tiếng Pháp. Học-phi: 63\$00 một năm.»

Dẫu tờ quảng-cáo ấy không khỏi làm cho ta mỉm cười, nhưng ít ra cũng tỏ cho ta biết rằng khi còn thanh-niên, ông *Spurgeon* đã ham học và đọc sách nhiều chừng nào.

Khi ông mới bắt đầu hành chức ở



CHARLES HADDON SPURGEON (1834-1892)

kinh-thành Luân-đôn, chẳng thiếu chi người coi ông như kẻ chỉ nói bá-láp; và đến ngày nay, nghĩa là sau khi ông qua đời hơn 40 năm rồi, chưa chắc người ta đã nhận-biết hết tri-tuệ và các tài-năng của ông. Năm 1917, ông *Robertson Nicoll* viết về *Spurgeon* rằng: «Ta đọc tiểu-sử ông, thì thấy phần nhiều người không biết hết tài-năng và tri-tuệ thông-minh của ông.» Còn Tân-sĩ *Richard Glover* nói rằng: «Tài-tri của *Spurgeon* đáng liệt và bậc cùng-tột.» Ông được vinh-dự đầy-đủ vì đã đem hết tài-năng lạ-lùng mà làm trọn một ý-dịnh cương-quyết, tức là giảng đạo Tin-Lành cho phái bình-dân.

Nhưng muốn đạt mục-dịch ấy, ông phải làm việc cực-nhọc, có khi làm đến mười tám giờ một ngày. Có khi ông làm «xương» bài giảng rất mau, nhưng soạn chỉnh bài giảng thì lâu và sốt-sắng lắm, rồi lại xem-soát rất công-phu. Dầu thân-thể đau-yếu dai-dẳng nhiều năm, ông cũng cứ coi sách, viết bài, đọc cho người ta chép và giảng-dạy không thôi. Ông buộc học-trò làm việc khó-nhọc, và lại lấy chính mình làm gương cho họ. Quả thật, trong đời ông chẳng có ai làm việc khó-nhọc hơn ông!

II.—Một nhà từ-thiện

Spurgeon chẳng những chức phước, song cũng làm phước nữa. Ông có lòng thương-xót thực-liễn, và chẳng hề có ai biết ông là một nhà từ-thiện đường nào. Tân-sĩ *Carlile* nói rằng: «Tại nhà-thờ Đền-Tạm đã thành lệ này: Hễ mục-sư xin lập sổ lạc-quyên, thì chính ông cũng có dâng vào, và ông thường dâng nhiều hơn hết.» Suốt mấy mươi năm ông trích tiền lương của mình mà trả khoản đầu thấp đến, than sườn và nhiều món chi-phí khác tại viện tế-bần vốn thuộc về nhà-thờ «Đền-Tạm.» Ấy là chưa kể ông giúp cho quỹ viện 45 ngàn đồng. Có hai lần hội-chúng tặng ông hết cả là 99 ngàn đồng để tỏ lòng yêu-thương, kính-chuộng ông; nhưng ông chỉ lấy một

chiếc đồng-hồ bằng thau để dùng trong phòng giấy; còn món tiền ngọt mười vạn đồng đó, ông chẳng dùng vào việc riêng, nhưng dâng hết cho mọi công-kuộc hữu-ích của nhà-thờ «Đền-Tạm,» chỉ trừ ra 2.250 đồng để xây-cất nhà giảng tại *Auckland*, là nơi con trai ông, tên là *Thomas*, đương hành chức mục-sư. Chính ông cũng nói rằng nhiều năm ông dâng gần hết lương-bổng cho công-việc Đức Chúa Trời, và «có năm lại dâng quá số lương-bổng nữa.» Tin-tức cuối-cùng của ông gởi cho chi-hội mình chính là bức điện-tin đánh từ *Mentone* ít ngày trước khi ông qua đời. Ý điện-tin như vậy: «Đề tỏ lòng biết ơn Chúa, vợ chồng tôi xin gởi 900 đồng giúp vào các khoản chi-tiền trong Hội-Thánh.»

Nhiều học-sanh và nhiều mục-sư nghèo đã được giục lòng can-dảm vì được ông cứu-giúp rời-rộng. Một người chép tiểu-sử của ông có nói rằng: «Ai cũng biết ông hằng đem bàn là (ủi) và máy khâu cho các bà góa nghèo-khổ.» Ông đối với kẻ ăn-mày rất rộng-rãi, đến nỗi họ gọi ông là «Chú Thô-ma mềm-mại.» Khi người ta thuật cho ông đều ấy, thì ông đáp rằng:

—Tôi thích người ta nhớ tôi là «Thô-ma mềm-mại» còn hơn là «Giảng cứng-cỏi.»

Ông *Spurgeon* rất dễ chết giàu, nhưng ông không chịu thế; ấy vì tiền-tài của ông như dòng sông lớn, chớ không như cái hồ.

III.—Một nhà giáo-dục

Có lẽ ít người tưởng *Spurgeon* giàu tài giáo-dục, nhưng ông thật có như thế. Trong đời ông chẳng ai buộc phải đi học; mãi đến năm 1870 chánh-phủ mới gánh trách-nhiệm mở-mang nền sơ-học. Các tin-đồ không thuộc về Hội *Anglicane* thì không được học hai trường cao-đẳng *Oxford* và *Cambridge*. Cũng không có lớp học tối như ngày nay.

Vậy, ông *Spurgeon* là một bậc tiên-khu vì năm 1862 ông mở một lớp học

THI-CA KỶ-NIỆM NGÀY CHÚA PHỤC-SANH

TÚ-TAI NGUYỄN-HẬU-PHÚC, TRUYỀN-ĐẠO, HUNG-YÊN, BẮC-KY

«Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh-Thánh; Ngài đã bị chôn,
đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh-Thánh»

(1 Cô-rinh-tô 15 : 3-4)

(Xem Ma-thi-ơ 28 : 1-7; Mác 16 : 1-8; Lu-ca 24 : 1-12; Giăng 20 : 1-10)

SỰ CHẾT CẢI-TRỊ VÌ CÓ MỌI NGƯỜI PHẠM TỘI

Đức Chúa Trời dựng nên trời đất,
Cho loài người vốn chất sanh-linh.
A-đam nếu khéo giữ mình,
Vâng lời Chúa phán, trường-sanh trên đời.
Hiềm vì nổi nghe lời ma-quỉ,
Tham quả ngon nên bị tử-hình.
Chúa liền tuyên án phân-minh;
«Người về bụi đất, tan-tành thịt xương.»
Trải muôn thuở tìm phương giải-cứu,
Biết đâu là phước-hựu lạc-viên.
Hết đều cầu phật, cầu tiên,
Nào ai thoát được khỏi miền Âm-cung?
Chúa khi ấy đủ lòng thương-xót,
Mới ban cho Con một của Ngài.
Giăng-sanh chuộc tội cho người,
Chết ba ngày lại sống rồi chẳng sai.

TÌNH-HÌNH ĐỨC CHÚA JÉSUS- CHRIST SỐNG LẠI

Khi Ngài chết, chôn Ngài trong mộ,
Quân-linh canh kẻ đã nghiệm-trang.
Chúa ta quyền-phép lạ thường,
Đạp-giày ma-quỉ, mở toang cửa mồ.
Ngày thứ nhất, môn-đồ đến viếng,
Thấy đá lăn, Chúa hiển dấu rồi?
Cùng nhau ngỡ ngáo trông coi,
Bỗng nghe thiên-sứ báo: «Ngài không đây.
Này ta bảo đều này cho biết,
Đến Ga-li (1) thì quyết gặp Ngài.»
Quả-nhiên lời dặn không sai,
Anh em đương họp, thấy Ngài đến ngay.
Giăng-day bốn mươi ngày trọn- vẹn,
Rồi lên trời, còn hẹn tái-lâm.
Ai ơi, xin chớ tưởng lầm,
Chết rồi mất ở cõi âm còn gì.

CHÚA SỐNG LẠI ĐỂ CHO CHÚNG TA MỘT TÂM-TÁNH MỚI

Chúa sống lại vì chỉ mà sống?
Sống cho ta cũng giống như Ngài.
Vì ta dính-diu tội đời,
Xấu-xa, hư-hoại mọi người thiếu dàu.
Nay kip phải quay đầu trở lại,
Xét tội mình hối-cải ngay đi!
Lòng hư nết xấu mọi khi,

Làm cho chết hết, chớ ghi chút nào!
Cầu Thánh-Linh ngự vào lòng mái,
Tâm-tinh này đổi lại khác xưa.
Bao nhiêu tội-ác thì chừa,
Vì Ngài sống lại cho ta mới lòng.
Hồn với xác sanh trong trần-thế,
Kiếp này qua còn dễ kiếp sau.
Tâm-tinh sống lại mau mau,
Sau này thân-thể sống lâu đời đời.

CHÚA SỐNG LẠI ĐỂ CỨU-CHUỘC THÂN-THỂ CHÚNG TA

Đến lúc Chúa từ trời lại xuống,
Có biết bao trạng-huống dị-thường.
Nhóm dân Ngài khắp bốn phương,
Thế-gian trông thấy vinh-quang, rung-rời.
Người tin Chúa nghỉ nơi mồ-mả,
Nghe tiếng Ngài, thoát đã sống ngay.
Chúng ta còn sống trên này,
Cùng nhau biến-hóa, mới hay lạ-kỳ.
Cả hai hạng tửc-thứ gặp Chúa,
Lên không-trung, ở đó ít lâu.
Xuống trong đất cũ lần đầu,
Ngàn năm binh-lính cùng nhau vui-vầy.
Trời đất mới sau này yên-nghỉ,
Cùng Chúa ta cai-trị đời đời.
Bao nhiêu ma-quỉ hại người,
Bắt vào địa-ngục, là nơi cực-bình.

HỘI-THÁNH VUI-MỪNG TRONG NGÀY KỶ-NIỆM CHÚA SỐNG LẠI

Nay kể hết rành-rành sự-tích,
Ngày phục-sanh chí thích, lòng vui.
Anh em giao-hữu ta ơi,
Người người thỏa dạ, nơi nơi hát mừng.
Mừng vì dấu chôn trong mồ-mả,
Chúa Jê-sus xưa đã sống rồi.
Ta nên kính-mến Ngôi-Lời
Đề ta sống lại trong đời tương-lai.
Hỡi nhưn-thế, nào ai muốn sống?
Phải mau mau nhờ bóng Jê-sus.
Ngày nay khắp cả năm châu,
Tin-Lánh cứu-rỗi đâu đâu cũng truyền.
Mong sống lại bình-yên muôn thuở,
Tránh khỏi nơi hồ lửa vực sâu.
Yêu nhau xin ngộ cùng nhau,
Lời lời trân-trọng, câu câu đá vàng.

(1) Xứ Ga-li-lê



ĐÔI CHẬU HOA LẤY SỰ VUI-MỪNG

(Truyện ngày lễ Phục-sanh)

NĂM giờ chiều, buổi học đã tan. Ai và Thảo, là hai chị em bạn cùng lớp, dắt tay nhau ra về. Hai cô đang ở lớp nhí, học-hành chăm-chỉ, tành-nết dễ thương, và lại thật lòng tin theo

giờng mà bảo rằng: «Con ơi, gần đến lễ Phục-sanh rồi. Dẫu ba nghèo-túng, nhưng năm nào đến ngày lễ ấy ba cũng mua cho mà một chậu hoa huệ để nhớ lại ngày mà tin theo Đức Chúa Jê-sus.



Ái cầu-xin Chúa giúp mình

Đức Chúa Jê-sus Christ, nên yêu nhau lắm, và cũng được mọi người thương-mến. Ái là con nhà giàu, còn Thảo thì cha mẹ nghèo lắm. Tuy vậy, sự giàu nghèo khác nhau chẳng làm cho hai cô đối với nhau lạt-lẻo chút nào.

Phà sự yên-lặng, Ái âu-yếm hỏi Thảo:

—Này chị, sao hôm nay chị có vẻ buồn-rầu quá vậy? Buồn đến nỗi có giáo bảo nhắc lại lời cô giảng nghĩa mà cũng không nhắc được, là tại làm sao?

Thảo thở dài mà đáp rằng:

—Chắc chị cũng biết mà tôi đang đau. Trưa nay mà tôi kên tôi tới bèn



Ái đem chậu hoa huệ biếu bà Tư

Nhờ có chậu hoa huệ ấy mà năm nào lễ Phục-sanh trong nhà ta cũng được thêm phần vui-vẻ. Năm nay mà đau mãi, thuốc-thang đầu-kém nhiều, chắc ba không thể nào mua chậu hoa huệ như mọi khi. Vậy, nhà ta đã buồn lại buồn thêm.» Đấy, chị xem...

—Trông là gì chứ cái đó thì chị lo ngại làm chi cho mệt. Chúng ta nên cầu-xin Đức Chúa Jê-sus Christ ban cho. Bà giáo-sư trường Chúa-nhật mới cho chúng ta học thuộc lòng sách Tin-Lành Giảng, đoạn 15, câu 16, chị còn nhớ không?

—Ừ nhỉ! (đọc) «Mọi đều các người sẽ như danh Ta cầu-xin Cha, thì Ngài ban cho các người.» Tôi buồn quá, nên quên cả lời hứa qui-báu của Chúa. Chỉ cầu-nguyện giúp tôi với nhớ!

◇ ◇ ◇

—Kia Ái, sao con về trễ thế?

—Thưa má, con đến thăm bà Từ, mẹ chị Thảo. Bà ấy đau nặng lắm.

—Tội-nghiệp! Con có làm gì giúp-dỡ bà không?

—Thưa má, con đọc Kinh-Thánh cho bà nghe, rồi cầu-nguyện cho bà.

Bà Thiện cười, vuốt-ve con mà rằng:

—Tốt lắm, con lo yên-ùi người yếu-dau như vậy, thì đẹp lòng Chúa lắm. À, chú Hạnh ở Nam-dịnh mới gửi thơ lên nói rằng trong dịp lễ Phục-sanh, chú sẽ cho con một món quà.

—Quà gì, thưa má?

—Tùy ý con lựa-chọn, nhưng chú buộc một điều, là tuần-lễ sắp tới đây con phải đứng trong số mười người đầu lớp, thì chú mới cho.

—Thưa má, con sẽ gắng sức để được chú cho một chậu hoa huệ.

Ái nói xong, thì trong lòng thăm tạ ơn Chúa vì Ngài đã bắt đầu đáp lại lời mình cầu-nguyện. Cô nhứt-dịnh nếu được chậu hoa huệ đẹp-để kia, thì sẽ đem biếu bà thân cô Thảo. Suốt tuần-lễ ấy, Ái thức dậy sớm hơn, chơi-đùa ít hơn, để có thêm thi-giờ mà học-hành. Trong lớp, Ái cũng chăm-chỉ nghe cô giáo giảng-dạy. Ái cũng không quên sáng tối cầu-xin Đức Chúa Jêsus giúp cho mình được thỏa lòng mong-ước.

Chúa giúp-dỡ Ái nhiều lắm, nên tuần-lễ sau cô được đứng thứ ba. Cô vui-mừng báo tin cho chú Hạnh mới từ Nam-dịnh về thăm. Cô hớn-hở chẳng những vì học-hành tấn-tới và được thưởng rất xứng-đáng, nhưng nhứt là vì sẽ yên-ùi được tấm lòng buồn-thảm của bà Từ. Giữ lời hứa, chú Hạnh lập-tức đi mua cho Ái một chậu hoa huệ thật đẹp-để, thơm-tho.

◇ ◇ ◇

—Chào bà ạ! Nhờ ơn Chúa bà đã

bớt chưa? Tôi vẫn cầu thay cho bà.

—Không dám, chào em, tôi đã bớt. Kia, em không đi nhà giảng sao?

—Thưa bà, tôi đến thăm bà trước rồi đi nhà giảng cũng chưa muộn.

Đoạn, Ái cất giọng rất cảm-động mà rằng:

—Thưa bà, hôm nay là lễ Phục-sanh, tôi có chậu hoa huệ đem biếu bà...

Ái vừa nói đến đây, thì Thảo ở nhà dưới đi lên, hai người chào-hỏi nhau rất ân-cần. Bà Từ vui-mừng hiện trên nét mặt, cảm ơn Ái, rồi hỏi:

—Em đã làm thế nào mà có chậu hoa huệ này đem cho tôi?

Ái bèn thuật hết đầu-đuôi: nào Thảo than-thở, nào chú Hạnh hứa cho quà, nào mình cầu-nguyện và chăm học để được chậu hoa huệ bà Từ. Hai mẹ con cô Thảo nghe vậy, thì lấy làm cảm-động lắm và hết lời cảm ơn Ái. Bà Từ nói với Ái rằng:

—Chậu hoa huệ này nhắc cho tôi nhớ biết bao ơn-phước qui-báu mà Chúa đã ban cho tôi từ khi tôi tin theo Ngài. Nó cũng sẽ giục lòng tôi tin-cậy Chúa càng hơn. Chúng ta phải có tâm-nết trắng-trong như hoa huệ, và phải rải hương thơm của đạo-Chúa cũng như hoa huệ vậy. Cầu Chúa thưởng cho em xứng-đáng với tấm lòng yêu-thương rộng-rãi của em!

◇ ◇ ◇

—Ô kia, Ái ơi, chậu hoa huệ của con đâu rồi?

Ái tươi-cười đáp lại:

—Thưa má, con đã đem chậu hoa huệ lấy sự vui-mừng rồi.

—Con nói chi vậy? Má không hiểu.

Ái lại đem mọi sự kể cho mẹ nghe. Bà cảm-động, vuốt-ve con mà rằng:

—Con ơi, má cảm-tạ ơn Chúa vô-cùng, vì con còn thơ-dại mà đã có tấm lòng qui-báu như thế. Má sẽ thưởng cho con một chậu hoa huệ khác. Và nếu con cứ giữ-gìn tấm lòng ấy, thì sau này chắc Chúa sẽ thưởng cho con một mào triều-thiên không hề tàn-héo.

—Đỡ-đức-Tri.

HOA-TÂM HỎI

VÀNG

Từ đời thượng-cổ đến tận-thế, trong cả loài kim chắt vàng là quý nhất. Trong Kinh-Thánh đã kể đến vàng trước hết vì gần vườn Ê-den có nhiều mỏ vàng, tại xứ Ha-vi-la có nhiều vàng rất tốt. Kinh-Thánh cũng nói đến vàng độ chừng 475 lần, vì theo nghĩa bóng, thì vàng vẫn là thí-dụ về sự quý-báu, thiêng-liêng, cao-thượng, lạ-kỳ.

Không biết giữ thì mất vật báu

Khi Đức Chúa Trời mới dựng nên thế-gian, chắc có nhiều vàng lắm, vì lịch-sử thế-giới làm chứng như vậy. Nhưng tiếc thay, người ta không biết chuồng vàng, không biết giữ vật quý, phao-phí quá đỗi, nên ngày nay thế-gian rất hiếm vàng, sinh ra bốn chữ «kinh-tế khủng-hoàng.» Đời thái-cổ người ta đã dùng vàng làm bàn ghế (II Sử 9: 18; Ê-sai 1: 6, vân vân). Có lẽ đối với các vị đế-vương, đều này không phải là tội-lỗi đâu, nhưng về sau cả quần-thần đều sa-ngã vào đều rất xấu, tức là đã phỉ không biết bao nhiêu vàng để làm hình-tượng mà thờ-lạy (Đa 3: 1, vân vân). Khi người ta không biết gìn-giữ những sự ban-cho quý-báu của Đức Chúa Trời, thì dần dần Ngài cất những sự ấy đi, là rất phải. Ngày nay vạn-quốc có một vấn-đề to-tát là tìm-kiếm loài vàng, hay là chế-tạo loài kim khác thay cho vàng.

Linh-hồn được nên thánh vì như vàng

Vàng từ đâu mà có? Từ dưới đất, nơi tối-lắm, thấp-hèn; linh-hồn người thế-gian cũng như bị chết và đem chôn vì có tội-lỗi; thật địa-cầu này là cái mỏ thiêng-liêng của Đức Chúa Jêsus, và Ngài đã xuống đến các miền thấp ở dưới đất mà nhắc chúng ta lên (Ê-sai 51: 1, Thi 139: 15, Êph. 2: 16 và 4: 9).

Trong các mỏ vàng tại xứ Gia-nã-đại và mấy nơi khác, khi thợ mỏ lấy vàng ra rồi, thì phải đem đến các khe suối mà rửa rất kỹ-càng, sạch-sẽ. Cũng

một thế ấy, khi Đức Chúa Jêsus cứu-vớt chúng ta rồi, Ngài phải lấy Lời Thánh của Ngài, là nước thiêng-liêng, mà rửa lòng chúng ta cho khỏi các thói quen xấu-xa của tính cũ (Tit 3: 5; Êph. 5: 26).

Đủ chưa? Chưa! Vàng được rửa, thì hãy còn rời từng mảnh, và cũng lẫn nhiều chất dơ-bẩn. Thợ mỏ phải làm gì nữa? Phải nấu vàng cho trong-sạch và hợp thành một khối. Cũng vậy, sự luyện-tập, rèn-đúc linh-hồn ta thật tựa như sự nấu vàng cho trong-sạch. Ông Gióp ở trong lửa, đã lấy tiếng đức-tin lạ-kỳ mà rằng: «Chúa biết con đường tôi đi; khi Ngài đã thử-rèn tôi, tôi sẽ ra như vàng» (Gióp 23: 10). Ông Phi-e-rơ cũng nói qua sự thử-thách đức-tin là quý hơn vàng vật-chất (I Phi-e 1: 7). Anh em ơi, có ai trong vòng chúng ta bây giờ đang chịu sự thử-thách, đau-ốm, thiếu-thốn, buồn-bã, không? Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jêsus hay dùng lửa mà làm cho linh-hồn nên thánh và trong-sạch như vàng. Hãy nhớ rằng Ngài ở với chúng ta trong hồi buồn, trong lò lửa ấy (Ê-sai 43: 2, và Đa 3: 24-26). Khi ba người Y-sơ-ra-ên trung-tín cùng Chúa bị trói bỏ vào lò lửa nóng gấp bảy lần, thì lửa thiêu-đốt gì? Chỉ thiêu-đốt giấy trói họ mà thôi, và chính họ không bị hại gì; cũng vậy, trong lúc thử-rèn chúng ta chỉ thấy giấy của tội-lỗi bị thiêu-đốt hầu cho mình được tự-do mà hầu việc Chúa!

Khi vàng đang bị lửa nung-nấu, thì mềm lắm, và chính lúc đó người thợ vàng đóng ấn trên nó và đúc nó ra theo ý của mình. Cũng một thế ấy, khi chúng ta chịu sự thử-thách buồn-rầu, lòng chúng ta được tẩy khỏi sự cứng-cỏi, và thành ra mềm-mại trong tay của Chúa, để theo ý-muốn Ngài và cũng nhận-lãnh hình xà ấn của Ngài (II Ti 2: 19; II Cô 3: 18; Rô 8: 29, v. v.).

Vàng dát

Trong loài kim, vàng ròng là một thứ vừa mềm hơn hết, vừa bền hơn hết. Thợ có thể dát vàng cho mỏng hơn bạc hoặc đồng, mà vàng vẫn không tan-nát. Nó chịu mọi việc, nào bị kéo ra, dát mỏng, uốn đi mãi mà không đứt, không gãy. Linh-hồn của người tin-đô bị thử-thách nhiều sẽ như vàng quý-báu vô-cùng, chịu được mọi sự, mọi việc, mọi địa-vị mà không ngã lòng. «Đức Chúa Trời ban mọi ơn đã gọi anh em đến sự vinh-hiền đời đời của Ngài trong Đấng Christ, thì sau khi anh em tạm chịu khổ, chính Ngài sẽ làm cho anh em trọn vẹn, vững-vàng, và thêm sức cho» (I Phi-e 5 : 10).

Vàng không hư-nát

Các nhà khoa-học nói rằng vàng bền hơn mọi loài kim khác, thực không hề hư-nát hoặc han-gỉ (ten-rét) như sắt, đồng, v.v. Vậy, vàng làm hình-bóng về người tin-đô có sự sống đời đời. «Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài bị hư-nát (trong lửa thử-thách), nhưng người bề trong cứ đời mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn-nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh-hiền cao-trọng đời đời, vô-lượng vô-biên» (II Cô 4 : 16, 17).

Vàng thật trong-sạch, không còn gì ô-uế, do-bần, thì quý-báu dường nào ! Vàng dùng về việc làm đèn-tạm, đèn-thờ, hoặc thành Giê-ru-sa-lem. Vậy, linh-hồn ta bị thử-thách rồi, sẽ hóa ra quý-báu cho Chúa.

Vàng vật-chất không quý bằng vàng thiêng-liêng

Khi loài người phạm tội, thì mất sự vinh-hiền thánh-sạch, tinh-bạch của Đức Chúa Trời. Người ta nuôi-dưỡng trong lòng đủ mọi thứ tội-lỗi, nào tham-lam, giận-dữ, v.v. Sự tham-lam tức là sự thờ hình-tượng, vì mình lập đồ vật-chất làm thần cho mình, nào là vàng bạc, bích-ngọc, quần-rộng áo dài (Êph. 5 : 5 ; Côi 5 : 5).

Tội-lỗi cũng làm hại chính vật-chất, vì hết cả thế-gian này sẽ bị hủy-phá bởi cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời (II Phi-e 3). Nhưng Đức Chúa Trời vẫn dễ dành cho con-cái Ngài hết cả mọi thứ quý-báu mà trong đời này không có, hay đã có mà mất vì cơ tội-lỗi. Nơi tối-cao ở trên trời là Kinh-dô của vũ-trụ này, là quê-hương của chính Đức Thượng-Đế. Thành Thánh đó toàn bằng vàng ròng, một thứ vàng mà ở dưới trần-gian này ta chưa hề thấy, vì thanh-quang lạ-kỳ đến nỗi vàng ấy trong suốt như thủy-tinh.

Không có gì trong cả thành đó bị che-khuất, hồ-thẹn; vậy, từ dưới ngó lên, ai nấy nhìn qua vô-số nhà-cửa lâu-dài từ bề mà thấy Ngôi của Đức Chúa Jê-sus. Ta đi khắp trong Thành Thánh mà vẫn nhìn thấy Ngài được, trực-tiếp đối mặt cùng Ngài, không có gì ngăn-trở sự giao-thông trọn vẹn. Nguyên Chúa cho chúng ta nhận-lãnh cơ-nghiệp trong Thành Thánh, và làm công-dân Thành đó.

Thành vinh-hiền, nơi phước và thánh, Thành sang ở trời, vui kỳ !

Hào quang của Chơn-Chúa giỡ soi,

Thanh xuân cõi trời, vui hoài.

Muôn thiên-binh rộn hát vui-vầy,

Không chi vui bằng Chơn ở đây.

Jê-sus sáng-chời rõ thay Thiên-thánh,

Sống chỗ này thì yên-lành. (Thơ thành 148)

—Chị Hoa-Hồng.

QUẢN-QUẢN TRUYỀN-ĐẠO

(Tiếp theo trang 123)

tối tại nhà-thờ «Đền-Tạm.» Lớp này cứ tiến-hành trong khoảng 37 năm, không ai phải trả học-phí, và tính ra hàng mấy mươi ngàn trạng thiếu-niên nhờ đó mà được nên người. Lớp này dạy đọc, viết, tốc-ký (chép mau), kế-toán; lại có các nhà khoa-học và văn-sĩ đủ tài diễn-giảng. Ta khó mà lường hết giá-trị của công-cuộc cứu-tế cốt dạy-đỗ những người thất-học trong các giờ nhàn-rỗi đó. Ông Spurgeon được cái vinh-dư khởi-xướng công-cuộc ấy, là rõ-ràng lắm. (Còn tiếp)



NGÔI SAO GIẢ-ĐÌNH

“TÔI THẤY BÀI GIẢNG ĐÓ!”

(Bài đặc-biệt cho ngày lễ Phục-sanh)

CHỈ nói lời văn-hoa thì không quý giá chi vì ít có quyền. Người đời trông-mong công-việc do tình yêu-thương. Kinh-Thánh nói đến cách ăn-ở của nhiều bà thánh đã cứu được lắm linh-hồn mà không cần nói một tiếng.

Công-việc ta phải sửa-dọn cho linh-hồn kẻ khác tiếp-nhận lời Tin-Lành.

Hiện nay các báo-chí hằng ngày cứ in ảnh; những bức ảnh đó và mấy tiếng cạp theo phỏ-bày rõ-ràng nhiều văn-đề mà các bài diễn-văn dài không phỏ-bày được. Tin-đồ phải lấy sự hành-vi mà giải-tỏ mình là ai, và phải làm bức ảnh mà người đời

muốn xem. «Ấy chính anh em là thơ gởi-gắm của chúng tôi,...mọi người đều biết và đều đọc... Anh-em là bức thơ của Đấng Christ» (II Cô 3: 2-3). Sự-mạng của Đức Chúa Trời chắc vô-biệu nếu nó không được rao-truyền bởi những chiến-sĩ thánh-sạch và những người đã được buông-thả khỏi ách tội-lỗi. Và, tình yêu-thương hành-động và nhờ đó mà còn mãi. Người có tình yêu-thương dâng nhiều của-lễ cho Đức Chúa Trời và kẻ đồng-loại; những của-lễ ấy chẳng phải bao giờ cũng bằng tiền-bạc, nhưng cũng bằng chính mình nữa.



Truyện dưới đây làm thí-dụ cho lời mới luận trên.

—Này ông Mỗ, ông đã trở lại tin Chúa từ bao giờ?

—Đã lâu lắm, chừng ba mươi năm nay.

—Ông trở lại tin Chúa thế nào?

—Ồ! lạ lắm, bởi một bài giảng.

—Bởi một bài giảng! Ông nghe bài ấy ở đâu?

—Tôi không nghe, nhưng thấy bài giảng đó.

—Ông thấy! Thấy thế nào?

—Phải, tôi thấy bài giảng ấy hằng ngày; tôi ở cùng bài giảng ấy. Tôi đã nghe nhiều bài giảng, song những bài ấy không có ảnh-hưởng đến tôi chút nào. Còn bài giảng này chính là

vợ yêu-quí của tôi sau khi nàng chết, không phải chết về thân-thể nhưng là chết về tâm-cử.

—Ông nói khó hiểu quá.

—Nhà tôi và tôi hiệp ý nhau đôi chút. Dầu vậy, chúng tôi cứng-cỏi, nóng-giận, nên thường cãi nhau kịch-liệt. Một ngày kia, nhà tôi nói rằng mình trở lại tin Chúa, nhưng tôi không thấy chi lạ. Phải, ban đầu có vài điều khác, nhưng sau ít lâu dầu lại vào đây. Nhà tôi đi nhà giảng luôn, đọc Kinh-Thánh, cầu-nguyện ở nhà, và cũng giảng cho tôi nghe nữa vì tôi không chịu tin. Nhà tôi nói rằng: «Mình phải trở lại tin Chúa!» Có khi nhà tôi khóc-lóc để mong tôi hối-cải, nhưng tánh-tình nhà tôi vẫn y nguyên. Tôi

không chịu nổi sự tin-kính đó, nên hết sức trêu-chọc vợ. Chỉ cần nói một tiếng cũng đủ cho vợ chồng cãi nhau kịch-liệt. Sau những tấn kịch ấy, nhà tôi thường khóc, nhưng thấy vậy, tôi vẫn thờ-ơ, chẳng chút áy-náy.

Một bữa, nhà tôi hỏi tôi :

—Minh không hề muốn hối-cải sao ?

—Hối-cải làm gì ?

—Hối-cải để được sự sống mới.

—Minh có sự sống mới chẳng ?

—Tôi tưởng cũng có, nhưng chắc yếu-duối lắm.

—Này, tôi chẳng thêm sự sống ấy, vì tôi không muốn giống mình.

—Này mình, đừng nhìn-xem tôi, nhưng hãy nhìn-xem Đức Chúa Trời. Chúng ta là người yếu-duối hoài.

—Tôi không thấy Đức Chúa Trời nhưng thấy mình, nên chẳng ưa-thích chút chi trong đạo Tin-Lành của mình.

Thôi, đừng nói nữa.

Song một buổi tối kia, nhà tôi đi nhà giảng về và có thái-độ khiến tôi sợ-hãi. Mặt trắng như tuyết, nhà tôi chẳng nói gì, cứ lẳng-lặng làm việc suốt mấy ngày. Mặt nhà tôi sáng ngời đến nỗi tối quáng. Nhà tôi nói với tôi :

—Minh ơi, tôi đã xin Đức Chúa Trời tha tội cho tôi.

—Tôi hết lòng ước-ao biết vì sao ?

—Vì tôi đã làm nhục danh Ngài; tôi cũng xin lỗi mình.

Lòng tôi chưa hề bị vết thương nào đau-dớn như thế. Thà nhà tôi chửi-mắng tôi còn dễ chịu hơn. Từ bữa ấy, nhà tôi chết—chết về tội-lỗi, chết khi bị tôi làm trái ý, chết về tánh tức-giận và quau-cọ, chết về mọi sự.

Tôi (*tác-giả bài này*) hỏi :

—Nhưng tánh nóng-giận của bà không hề lộ ra nữa sao ?

—Này, ban đầu tôi thấy rõ rằng khi bị tôi hết sức chọc giận, nhà tôi cũng khó chịu trong lòng; nhưng nhà tôi được một năng-lực để dắc-thắng, một tinh-thần mà trước kia tôi không nhận-biết. Nhà tôi dường được giấu kín, được che-chở bởi một quyền-lực trên

trời, bởi một chiếc thuẫn chống lại mọi mũi tên tôi bắn. Chà! Khó-khăn thay cho một người hung-dữ, chưa được nên thành phải hằng ngày thấy về mặt chiến-rơi sự yêu-thương, bình-an, vui-vẻ, thánh-khiết! Bỗng sự ấy dường như hào-quang trên đầu nhà tôi. Tôi càng ngày càng ghen-ghét nhà tôi. Tôi ghét Đức Chúa Trời đang ngự trong nhà tôi vì Ngài cáo tội tôi. Bấy giờ tôi thấy nhà tôi có một đạo Tin-Lành mà tôi hiểu được. Nhà tôi không cần giảng vì chính mình là bài giảng có quyền-phép. Tôi ở lâu năm với bài giảng càng ngày càng cao-thượng và thanh-khiết đó. Rồi lại, tôi thua! Tôi tin Chúa như thế đây.



Nếu ta chưa được buông-tha khỏi ách tội-lỗi, hãy đến cùng Đức Chúa Jêsus, là Đấng phán rằng: «Nếu Con buông-tha các người, các người sẽ thất được tự-do» (Gi. 8: 36). Lại có lời chép: «Ngài có thể cứu toàn- vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời» (Hê-bơ-rơ 7: 25). Hãy xin Ngài làm ơn khiến ta chết về mình. Lễ đạo này cao-sâu thay! Ta dễ hát rằng: «Tôi tình-nguyện chết với Đấng Christ,» và rằng: «Tôi muốn chết với Ngài trên thập-tự-giá.» Nhưng nếu không được bằng-cớ nào chừng-thực, thì lễ đạo hóa ra vô-quyền.

Đức Chúa Trời đòi các con-cái Ngài làm chứng về Ngài; ta buộc phải làm chứng, và có thể làm chứng hằng ngày bởi nhờ-cậy ân-diễn Ngài, bởi lấy đức-tin mà nhận-lãnh mọi sự Chúa Christ đã làm nên cho ta theo tư-cách Đấng Cứu-chuộc. Chính vì thế mà Ngài ban Đức Thánh-Linh cho ta.

Đối với sự hối-cải của bà-con bè-bạn mình, ta cứ nên ăn-ở trung-thành và lấy đức-tin mà cầu-nguyện; hãy nhận-nhục nhờ-cậy quyền-phép Đức Chúa Trời, là Đấng khiến kẻ chết sống lại và hiện nay cũng làm phép lạ như thuở trước. Hãy chờ-đợi lúc Ngài làm việc!
—Emmanuel Bayer.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

Thế thì Phao-lô tình-nguyện không khứng lãnh tiền lương nơi Hội-Thánh, cứ giảng Tin-Lành nhưng-không, chỉ có một mục-dịch, là làm ích-lợi cho Hội-Thánh và sự cứu-rỗi linh-hồn mà thôi, nên ông có cơ khoe mình được, và chính dịp-tiện ấy làm nên phần thưởng của ông. Vì ông rằng: «Thế thì, phần thưởng tôi là gì? Ấy là khi giảng Tin-Lành, thì giảng nhưng-không, chẳng dùng quyền tôi có như người giảng Tin-Lành.» Và, nếu Phao-lô bằng lòng kiêng-ky, không lãnh tiền lương nơi Hội-Thánh đặng khỏi ngăn-trở Tin-Lành và anh em yếu-đuối, lẽ nào tin-đỡ Cô-rinh-tô lại không đáng tự-chế không ăn một món của cúng thần-tượng, hẳn khỏi làm dịp cho anh em yếu-đuối mình phải vấp-ngã, trẫm-luân!

c) **Vì sự cứu-rỗi kẻ khác, Phao-lô đánh chịu hạn-chế trong mọi sự, 9: 19-23.**—Phao-lô chẳng những là kiêng lợi-dụng đặc-quyền của chức sứ-dõ về sự nhờ Hội-Thánh nuôi-nấng mình, lại cũng thương vì Chúa, vì Tin-Lành, vì anh em mà vui chịu hạn-chế trong mọi sự, kiêng-ky theo ý mình mà làm những điều mình thật có phép làm. Ông rằng: «Vả, tôi đối với ai vẫn cũng là được tự-do, mà tôi đành phục mọi người, hầu cho tôi được nhiều người hơn.»—Tuy vẫn được tự-do đối với mọi người, không cần phải phục-túng ý-kiến ai, hoặc bỏ-buộc theo phong-tục người nào, nhưng ông cũng tình-nguyện phục mọi người, đành lòng thuận chịu ý-kiến họ, giữ theo phong-

tục của họ, miễn là điều ấy không phản-đối với lẽ thật của Tin-Lành thì thôi. Tại sao ông làm vậy? Ấy để «cho được nhiều người hơn.» Các sự thuộc về hạng trung-tánh-vật, Phao-lô vui lòng chịu làm theo hết, chằm một mục-dịch lớn, là được nhiều người tin theo Chúa Jê-sus-Christ, mới thỏa-nguyện.

Đây có lời dạy rất quan-hệ cho kẻ truyền-đạo. Hễ ai giảng Tin-Lành mà muốn được may-mắn trong chức-vụ, thì phải chịu hạn-chế các ý-kiến và sự ham-muốn riêng, đành lòng thuận ý người ta, noi theo phong-tục của họ, miễn đều đó không phản-đối lẽ thật của Đấng Christ. Người truyền-đạo phải ăn-ở khôn-ngoan, hầu được nhiều người tin Chúa. Cho nên nếu sự thuận ý người nào và noi theo phong-tục của ai mà có thể giúp-đỡ họ tin Chúa, thì người truyền-đạo cần buộc phải làm theo, miễn là không trái với chánh-đạo. Vả, ta thấy Phao-lô hễ gặp cơ-hội như thế thì sẵn lòng thi-hành theo nguyên-tắc ấy ngay. Nhưng trái lại, nếu ông gặp ai muốn buộc mình phải theo phong-tục này, lẽ-nghi kia vẫn thuộc trong hạng trung-tánh-vật, mà lại kẻ là quan-hệ cho sự thờ Đức Chúa Trời và rất cần-yếu cho sự cứu-rỗi, thì Phao-lô cự-tuyệt, quả-quyết không khi nào chịu làm theo ý ấy (hãy xem Ga 2:3-5). Người truyền-đạo hôm nay đáng phải bắt-chước phương-sách ấy. Giả như bởi cố tôi ăn thịt mà có anh em vấp-phạm, thì không khi nào tôi chịu ăn đến. Nhưng vì có ai quyết

dạy rằng phải kiêng thịt, bởi nhờ đó đẹp lòng Đức Chúa Trời hơn, thì tôi hẳn không bao giờ kiêng cử ăn thịt. Bởi vì kẻ dạy như thế chỉ muốn bắt phục mình dưới những lễ-nghi bề ngoài, không ích gì cho linh-hồn và lại trái-nghịch mọi bề với lẽ thật của Tin-Lành, khiến cho người ta tin-cậy nơi lễ-nghi và công-việc riêng hơn là cậy đến ơn Đấng Christ để được cứu-rỗi (hãy xem Ga 2: 9-14). Trong ba câu theo sau đây Phao-lô bày-tỏ cách thi-hành của mình rất rõ-ràng hơn là thế nào.

1) Với người Giu-đa Phao-lô cư-xử như người Giu-đa (câu 20).— «Với người Giu-đa, tôi ở như một người Giu-đa; với những người dưới quyền luật-pháp (dầu chính tôi chẳng ở dưới quyền luật-pháp), tôi cũng ở như kẻ dưới quyền luật-pháp, hầu được những người dưới quyền luật-pháp.»— Với người Giu-đa Phao-lô cư-xử như một người Giu-đa, đành lòng thuận-phục phong-tục của họ, chịu giữ theo các lễ-nghi không quan-hệ trong luật-pháp họ. Ông làm như thế chẳng phải vì có ý tưởng sự đó là cần-yếu cho sự cứu-rỗi, hay là cho sự thờ Đức Chúa Trời đâu, bèn làm vậy để tỏ ra mình vui thuận ý họ và các sự định-chứng của họ, hầu cho có thể được lòng họ để khiến họ công-nhận theo Đấng Christ. Và, nếu có ai thấy ông thuận-tùng các lễ-nghi ấy mà nghĩ rằng chắc ông coi sự vâng-giữ đó là cần-yếu trong việc tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì ông liền chối-bỏ các lễ-tục ấy ngay.

Cách cư-xử của Phao-lô đối với Ti-mô-thê và Tit giải rõ ý-nghĩa của nguyên-tắc này. Như Phao-lô làm phép cắt-bì cho Ti-mô-thê (Công 16: 1-3), bởi vì ông coi sự ấy là một việc tùy cơ ứng-biến, nên thuận theo phong-tục người Giu-đa để được lòng của họ. Còn về Tit (Ga 2: 1-5), ông lại chối không chịu làm phép cắt-bì cho, bởi khi đó có người quyết dạy rằng cần buộc chịu phép ấy mới hưởng được sự cứu-rỗi chắc-chắn.

(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA I TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

e) «Chớ khinh-dể các lời tiên-tri.»— Có lẽ vì có người tâm-thường ở trong Hội-Thánh này được ơn của Chúa mà nói tiên-tri nên có một vài bậc sang-trọng thiếu sự thiêng-liêng, bèn khinh-bĩ hạng người ấy. Khi luận về câu 21, thì chúng ta thấy rằng câu ấy có thể chỉ về sự thử-nghiệm những lời tiên-tri này. Và, Đức Thánh-Linh chẳng những là đã ban cho một số tin-đồ trong Hội-Thánh đầu-tiên được ơn nói tiên-tri, song cũng đã ban ơn cho kẻ khác phân-biệt các thần dạng biết lời ấy là bởi Chúa cảm-hóa hay không. Lại nữa, những lời rao-truyền của người truyền-đạo nào, bất cứ là ở vào thế-kỷ nào, cũng phải thích-hiệp với lẽ thật đã bày-tỏ trong Kinh-Thánh rồi (xem Sứ 17: 11; I Cô 12: 10, 14; Ga 1: 8, 9).

4) Phao-lô khuyên tín-đồ hãy cầu-nguyện cho mình (câu 25).— Ở đoạn 1: 3 ông sử-đồ đã tỏ cho tín-đồ Tê-sa-lô-ni-ca biết rằng ông hằng ngày cầu-nguyện cho họ, và bây giờ ông cũng xin họ hãy cầu-nguyện cho ông với. Người truyền-đạo cần phải được Hội-Thánh cầu-nguyện cho mình nhiều lắm, và đó là bổn-phận rất quý của mỗi Hội-Thánh. Trong những thư-tin khác Phao-lô cũng đã xin tín-đồ cầu-nguyện cho mình, như là thư Rô-ma, thư Ê-phê-sô, thư Phi-lip, thư Cô-lô-se, thư Phi-lê-môn và thư II Cô-rinh-tô. Có lẽ trong ngày Chúa đến, khi Ngài ban phần thưởng cho mọi tín-đồ, thì sẽ có nhiều người truyền-đạo lấy làm ngạc-nhiên, vì lúc ấy họ mới hay rằng sự kết-quả mỹ-mãn trong khi họ đi rao-giảng Tin-Lành là vì cứ kẻ khác cầu-nguyện nhiều cho họ, chớ không phải là tại họ đâu.

5, Phao-lô khuyên tin-đồ hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau (câu 26).—Lúc bấy giờ bà-con cùng bạn-hữu có thói-tục mỗi khi gặp nhau là lấy cái hôn mà chào nhau, cho nên tin-đồ cũng có thói quen ấy (I Phiê 5 : 14 ; Lu 7 : 45 ; Sứ 20 : 37). Chữ quan-hệ trong câu này là chữ «thánh,» và dạy ta rằng ta nên lấy sự thật tình mà chào nhau ; chớ hề bắt chước gương xấu của Giu-đa Ich-ca-ri-ốt, vì nó đã hôn Đức Chúa Jê-sus để phản Ngài. Cái hôn ấy không phải là «hôn thánh» đâu. Ta chẳng những là nên lấy sự thật tình mà chào nhau mà thôi, song đối với nhau bắt cứ trong việc gì cũng phải có thái-độ ấy luôn luôn, mới xứng-đáng gọi là môn-đồ của Đức Chúa Jê-sus vậy.

6) Phao-lô bảo các chức-viên hãy đọc thư này cho mọi tin-đồ được nghe (câu 27).—Câu này đặt riêng cho các chức-viên trong Hội-Thánh. Trong các nhà hội của đạo Giu-đa họ có thói quen mỗi ngày Sa-bát cử một người đứng dậy mà đọc luật-pháp của Môi-se (Lu 4 : 16), nên tin-đồ cũng có theo thói quen ấy trong khi nhóm lại thờ-phượng Chúa. Vậy, vì thư này là bức thư thứ nhứt của Phao-lô và vì ông cảm-biết rằng ông đã nhờ Đức Thánh-Linh soi-bảo mà viết mọi lời trong đó, nên ông không ngại gì mà nài-xin những người có chức-trách cai-trị sự nhóm lại của họ hãy đọc thư này cho cả hội-chúng đều được nghe. Câu này cũng chứng rõ ràng ta đáng tôn-trọng lời Kinh Tân-Uớc, vì lúc bấy giờ tin-đồ chỉ biết kinh-trọng Kinh Cựu-Uớc thôi. Vả, theo nguyên-văn, hai chữ «nài-xin» mạnh hơn và có ý là bắt họ thề với ông rằng họ sẽ làm việc này. Câu này cũng bề-bác đạo sai-lầm dạy rằng tin-đồ tầm-thường không nên nghe lời của Chúa và không được phép đọc Kinh-Thánh ở nhà riêng.

7. LỜI CHÚC PHƯỚC (23, 28)

1) Về sự nên thánh trọn- vẹn (câu 23).—Phao-lô vẫn biết rằng những lời khuyên-bảo không thể khiến ai nên

thành, nghĩa là không có đủ quyền làm việc ấy ; bởi vậy, ông «nguyên xin chính Đức Chúa Trời bình-an khiến anh-em nên thánh trọn- vẹn...» Chúa đã dự-bị sự bình-an cho mọi người, và nếu ta thiếu-thốn sự ấy thì là tại ta, chớ không tại Chúa. Đại-ý của câu này là cốt tại chữ «trọn- vẹn,» và nếu ta đã dâng cả mình cho Chúa, và Ngài đã khiến cả tâm-thần, linh-hồn và thân-thể ta nên thánh, thì không còn có phần nào để nhường cho ma-quỉ hay là tánh xác-thịt nữa. Bởi tâm-thần tin-đồ có sự giao-thông với Chúa, nên phần ấy rất cần phải nên thánh, thì mới xứng-đáng mà giao-thông với Đấng Thánh-khiết ấy. Linh-hồn đây chỉ về sự cảm-giác và mọi tư-tưởng của loài người, và nếu phần ấy không nên thánh thì ta sẽ đẹp thành-ý của Chúa sao được? Lại nữa, bởi thân-thể mà ta có sự giao-thông với nhau cùng với mọi người khác, cho nên thân-thể cũng phải nên thánh trọn- vẹn mới xứng-đáng mà làm đại-biêu cho Đức Chúa Jê-sus ở dưới thế-gian này.

2) «Nguyên xin ân-diễn của Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta, ở với anh em!» (câu 28).—Trong lời đặt (1 : 1), ông Phao-lô cũng đã chép rằng : «Nguyên xin ân-diễn và sự bình-an ban cho anh em!» Và trong lời sau rốt này ông cũng không thẹn gì mà chúc phước cho họ cách ấy nữa, vì nhờ ân-diễn mà chúng ta được cứu-rỗi (Sứ 15 : 11 ; Rô 3 : 24 ; Êph. 2 : 6 ; I Phiê 1 : 10).

HẾT



(Tiếp theo)

MỤC-SU W. A. PRUETT

Ê-PHÊ-SÔ 4 : 11-16.—Đức Chúa Trời cứ theo thứ-lự mà hành-động. Mọi đều Ngài làm có mục-dịch cả. Ngài đã lập kế-hoạch cho thế-gian, cho

Hội-Thánh và cho mỗi người. Hội-thái-sơ, thế-gian đã dự phần vào nước thiên-dàng, nhưng tội-lỗi xen vào, phá-hủy địa-vị cao-trọng và vinh-hiền ấy. Từ đó Đức Chúa Trời vẫn tìm thế giải-cứu nhơn-loại khỏi hiệu-quả tử-vong của tội-lỗi. Trong muôn dân, muôn nước, muôn đời, Ngài đương lựa-chọn một số người được nên thánh bởi huyết Chúa Jê-sus-Christ mà gây thành một dòng-dõi thiêng-liêng mới. Kinh-Thánh dùng nhiều hình-hóng để tả-vẽ đặc-sắc của những người ấy, như «nhánh của gốc nho,» «đá sống trong nhà thiêng-liêng,» «chi-thể của thân Đấng Christ.»

Lạ-lùng và quý-hóa thay! Hội-Thánh được gọi là «**Thân-thể Đấng Christ**» (câu 12). Trong Kinh-Thánh thân-thể Đấng Christ có hai ý-nghĩa: 1) Thân-thể xác-thịt Ngài đã dùng khi sống ở thế-gian và chịu chết trên cây thập-tự; 2) Thân-thể thiêng-liêng của Ngài, nghĩa là những người được cứu bởi huyết Ngài và được dự vào hồn-tánh của Ngài.

Hội-Thánh được sáng-lập bởi Đức Chúa Trời, lại vẫn thuộc về Ngài, liên-lạc với Ngài và dự vào hồn-tánh Ngài. Đấng Christ chịu chết để cứu chúng ta, và hiện nay Chúa ban «sự sống phục-sanh của Ngài» cho chúng ta. Chúa Jê-sus yêu Hội-Thánh, nên đã ban Đức Thánh-Linh thay mặt Ngài để làm «Lãnh-tự» và «Giáo-sư» của Hội-Thánh. Ngài cũng đã ban: 1) «**các sứ-đồ,**» là bậc trừ-danh, thánh-khiết, đầy-dẫy đức-tin và có can-dảm để làm cột-trụ của Hội-Thánh; 2) «**các tiên-tri,**» là người được Chúa ban tài riêng để bày-tỏ những điều thuộc về tương-lai; 3) «**các ông truyền-đạo,**» là người lưu-hành giảng-dạy Tin-Lành, mở đường lập các Hội-Thánh; 4) «**các mục-sư và các giáo-sư.**» Các giáo-sư có tài dạy-dỗ để gây-dựng đức-tin của các giáo-hữu; mục-sư có bổn-phận cai-trị và dẫn-dắt Hội-Thánh theo ý của Chúa, chớ chẳng phải chỉ dạy-dỗ mà thôi.

Kinh-Thánh cũng có khi gọi các vua là «mục-sư của dân» (Ê-xê-chi-ên 34: 23; Giê-rê-mi 23: 4).

Chúa Jê-sus đã ban các chức-viên và mọi ân-tử đó để khiến Hội-Thánh đạt tới bậc hoàn-toàn. Bậc hoàn-toàn này vì như con trẻ đương lớn lên cho đến bậc thành-nhơn có đủ sức, đủ trí.

«**Hiệp một trong đức-tin và sự hiểu-biết Con Đức Chúa Trời**» (câu 13). Muốn có tin-ngưỡng hiệp-nhứt, thì các giáo-hữu cốt phải «**hiểu-biết**» căn-cứ và tiêu-chuẩn của đức-tin, tức là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời.

«**Tắm-thước vóc-giạc trọn-vẹn của Đấng Christ**» (câu 13). Hội-Thánh là thân-thể của Đấng Christ, nên phải giống như Ngài. Nếu khảo-sát bề ngoài, thì hiện nay Hội-Thánh chưa hoàn-toàn, chưa đủ số, chưa mãn-hạn. Song khi Chúa tái-làm, Hội-Thánh sẽ tới bậc hoàn-toàn cực-diêm, hưởng lấy sự vinh-hiền rực-rỡ, vì sẽ trông thấy Chúa, được biến-hóa giống như thân-thể vinh-hiền của Ngài, và ở với Ngài mãi mãi.

«**Lấy lòng yêu-thương nói ra lẽ thật**» (câu 15). Đó là phương-pháp rất linh-nghiệm để được lớn lên trong đời thiêng-liêng. Nếu ta kháng-khỏi với chơn-lý và cứ ở trong sự yêu-thương của Chúa, thì chắc sẽ tiến-hóa chóng lẫm.

Chúa là cái «**ĐẦU.**» Cái đầu chỉ về sự tri-thức, sự thông-sáng. Như cái đầu là chi-thể trọng-nhứt, cai-quản cả thân-thể, thì cũng vậy, Đấng Christ là Đầu cầm quyền trong Hội-Thánh; Ngài *chúng bao giờ giao chủ-quyền Hội-Thánh cho một người nào.*

Cả thân-thể phải phục-tùng cái Đầu, là Chúa; mỗi người phải được «**ràng-buộc**» (câu 16) rất kháng-khỏi với Ngài, như các chi-thể ràng-buộc với cái đầu. Như nhánh cây phải có nhựa, chi-thể phải có huyết, cũng vậy, mỗi tin-đồ rất cần phải có sự sống của Chúa hành-động trong mình, thì mới hóa ra người trọn-vẹn trong Chúa. (Còn tiếp)



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =

CHẾT MÀ LẠI SỐNG

MỘT bữa em có việc cần dùng đến con dao, em bèn lấy một con dao bén mà làm việc. Rủi đứt tay, máu ra nhiều, em phát choáng-váng vì có máu. Bà em liền hái một vài cái lá cây, hơi dày, màu không xanh, đem về dằm nhỏ, rịt chỗ vết đứt, thì máu cầm lại liền. Em thấy vậy, hỏi bà em tên lá đó là gì, thì bà em đáp đó là lá lữ-ong. Em nhớ tên, rồi cũng bỏ qua. Đoạn, em lượm những lá còn dư lại, đem quăng gần lư nước. Chẳng bao lâu nhờ ơn Chúa, tay em được lành.

Vài ngày sau, em lấy làm lạ quá, vì thấy những lá cây lữ-ong em bỏ ngày nọ đều mọc ra rất nhiều cây lữ-ong khác. Em lật-đật gỡ lên, thì thấy có rễ mọc ra trắng xóa. Em liền đem vào nhà, khoe với bà em, thì bà em nói: «Lá này tuy lìa khỏi cây mẹ dẫu, nhưng nó không phải như các lá cây khác. Chúa cho trong nó có sự sống riêng, để gần nước thì nó sống hoai và sanh ra nhiều cây khác; nhưng đem đến nơi khô-khan thì tự-nhiên nó chết.» Nghe mấy lời bà em nói, em lấy làm lạ quá, không ngờ rằng Chúa sanh ra lá cây này mà cho nó sự sống như vậy!

Luôn dịp, bà em nói tiếp: «Con ơi, loài người cũng vậy, mỗi người đều chết vì có lìa khỏi Chúa. Ngài cho mọi người có linh-hồn. Nếu ta đem linh-hồn mà phó vào nơi khô-khan, tức là 'phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời,' thì tất-nhiên sẽ chết mà thôi! Nhưng nếu ta tự hạ mình xuống, nhờ Chúa Jêsus mà đến gần ngôi ơn-phước của Đức Chúa Cha, đắm-trối trong nguồn ân-diễn và sự sống phục-sanh của Ngài, thì chúng ta sẽ được sống và sanh bông-trái.»

Em nghe bà em dùng lá lữ-ong mà làm thí-dụ về loài người, thật em vui-vẻ lắm, liền mở Kinh-Thánh xem, thấy câu: «Nếu một người chẳng nhớ nước và Thánh-Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời» (Gi. 3: 5). Cầu-xin Chúa ban phước cho chúng ta được gọi-nhuần ơn-phước Chúa luôn luôn, và cầu-xin Chúa kêu-gọi nhiều người khác cũng được đến nơi mạch nước hằng sống của Ngài! A-men.—*Nguyễn-thị-Thuần, Cao-lãnh.*



CÂY GẬY VỀ AI?

MỘT quan lớn kia có nuôi một tên hề để hầu-hạ. Quan trao cho nó một cây gậy, bảo nó cứ giữ đến khi nào có ai điên-dờ hơn nó thì hãy cho.

Cách vài hôm sau, quan thọ bệnh nguy-kịch. Hề ta vào thăm, hỏi rằng:

—Khi qua đời rồi, quan sẽ đi đâu?

—Ta đi xa lắm!

—Vậy bao giờ quan về? Một tháng nữa chăng?

—Không.

—Một năm à?

—Cũng không.

—Vậy thì bao giờ quan mới về?

—Chẳng bao giờ về đặng.

—Thế thì trong cuộc mạn-du đó quan đã sắm-sẵn hành-trang gì chưa?

—Chưa sắm gì hết.

—Đi xa mà chẳng có hành-trang gì, quan thật điên hơn tôi! Vậy xin nhận lấy cây gậy này.—*Hoàng-nhu-Bích-dịch.*



THẬT AI LÀM?

VOI và chuột cùng đi qua cầu gỗ. Qua rồi, chuột nói với voi rằng: «Hai chúng ta đã làm cho cầu phải rung-rinh.» Xin anh em ứng-dụng thí-dụ này.—*The Canadian.*



THÁNG AVRIL 1935

1.—Càng biết lòng mình thì càng khoan-dung kẻ đồng-loại.

2.—Trong cơn thử-thách, tiếp-nhận ý-chỉ Chúa tức là mở lòng ra để được Ngài yên-ủi.

3.—Tình yêu-thương chơn-thật phải mặc áo khiêm-nhường.

4.—Đầu-phục là bước đầu của thánh kiên-nhẫn.

5.—Trong mọi ý-tưởng, mọi lời nói và mọi việc làm, hãy nhớ đến lời Đức Chúa Jê-sus đã cầu-xin Đức Chúa Trời giữ ta khỏi tội-ác.

6.—Giờ không thể trôi qua hỗng-dã. Cũng vậy, Đức Thánh-Linh không thể ngự vào trong tâm lòng cứng-cỏi.

7.—Ai có Thánh-Linh Đức Chúa Trời, thì khi phải vượt biển thử-thách, đau-đớn, mới không chìm-đắm, cũng như dầu nổi trên mặt nước vậy.

8.—Phải cầu-nguyện để có thể an-ở như môn-đồ Đấng Christ, và phải an-ở như môn-đồ Đấng Christ để có thể cầu-nguyện.

9.—Biết Lời Đức Chúa Trời đã là một việc quan-trọng; nhưng sống bằng Lời Đức Chúa Trời lại là quan-trọng hơn.

10.—Sự đau-đớn của ta bao giờ cũng nhẹ hơn tình yêu-thương của Đấng chân-chiên hiên-lành.

11.—Mọi vật ở xung-quanh là cho ta biết sự sống hoặc sự chết. Giữa hai địa-vị ấy không có địa-vị nào khác. Chúa cho anh em được phép chọn, nên hãy chọn sự sống, ngõ hầu linh-hồn mình được sống.

12.—Cõi đời đời là thời-gian không hề xây-vườn. Nó đi mà không đi, qua mà không qua. Ai muốn đo-lường nó, thì rút-cục lại đến chỗ cũ. Nó là biển không bờ, là giếng không đáy, là cõi vô-cùng.

13.—Ước-ao làm lành nhiều hơn, đó là phần thưởng kẻ đã làm lành một ít.

14.—Sương-mọc có ích cho bông hoa thề nào, thì lời cầu-nguyện buổi sáng cũng có ích cho tâm lòng thề ấy.

15.—Có hai đèn đi luôn với nhau và

chẳng hề tắt, tức là tình yêu-thương của Đấng Christ và cõi đời đời.

16.—Ta không thấy luồng điện, nhưng thấy ánh sáng do nó sanh ra. Cũng vậy, ta không thấy đức-tin, sự trông-cậy và tình yêu-thương, nhưng bông-trái ba đức-lành ấy phải hằng ngày phát-hiện trong cách ăn nết ở của tin-đồ.

17.—Giấc ngủ xạc-thịt có ích để bổ sức bao nhiêu, thì giấc ngủ thiêng-liêng làm yếu linh-hồn bấy nhiêu.

18.—Chúa ban cho ta các phước quí-bản vô-song. Muốn «*o*» các phước ấy, trước hết phải «*n*hận» các phước ấy.

19.—Trên thập-tự-giá, Đức Chúa Jê-sus-Christ đã gim chết tội-lỗi trong biển yêu-thương của Ngài.

20.—Khi Đức Chúa Jê-sus-Christ chết, thì sự sống đời đời đặc-thắng.

21.—Loại người muốn tin mình, thì trước hết phải tin Đức Chúa Trời.

22.—Từ-bỏ hạnh-phước thì được hạnh-phước.—*Joseph de Maistre.*

23.—Xin Chúa ban cho tôi ơn này: Mỗi công-việc tôi đạt quá mục-dịch trực-tiếp của nó.—*Jean Klingebiel.*

24.—Thà hao-mòn vì làm việc còn hơn tốn-rì vì ở-nhưng.—*Diderot.*

25.—Sự suy-gẫm sâu-xa chẳng phải là cuối-cùng đâu, còn phải hoạt-động nữa.—*Bà Thánh Thérèse.*

26.—Lúc mới bắt tay làm việc, ta phải phấn-đấu hằng-hải.—*Bossuet.*

27.—Trước khi chịu đau-khổ, chẳng ai tự biết mình.—*A. de Musset.*

28.—Sức mạnh của đức ác không đáng sợ bằng sức yếu của đức thiện.—*Guizot.*

29.—Muốn khỏi lui bước, hãy kính-sợ Chúa; còn muốn tiến bước, hãy yêu-mến Ngài.—*Thánh Augustin.*

30.—Cổ biết sống khôn-ngoan thì mới biết chết khôn-ngoan; mở-mã chỉ là bông hoàng-hôn cho kẻ không biết sống, nhưng là lúc rặng đồng cho kẻ đã sống khôn-ngoan bởi nhờ ân-điên Chúa.



Gia-Đình Lê-Bài

(BÀI HỌC CHÚA-NHỰT)



BÀ W. A. PRUETT

Từ 31 Mars tới 6 Avril 1935

TÍN-ĐỒ LÀM GIÁO-SƯ DẠY TIN-LÀNH

(Ma-thi-ơ 7: 24-29 và Sứ-dồ 18: 24-28)

CÂU GỐC:—Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay-thắng giảng-dạy lời của lễ thật

(II Ti-mô-thê 2: 15)

NGÀY CHÚA-NHỰT, 31

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 7: 31-50

Lời mở đầu.—Đấng Christ đã đem

chức-vụ giáo-sư lên bậc rất tôn-trọng, vì chính Ngài đã làm chức-vụ ấy; «Ngài truyền-dạy» (Ma 5: 2). Chúa cũng gọi môn-đồ Ngài làm giáo-sư mà rằng: «Hãy đi dạy-đồ muôn dân... và dạy họ giữ mọi điều mà Ta đã truyền» (Ma 28: 19-20). Mỗi tín-đồ có phần-sự làm chứng về Chúa, song chẳng phải đều được tài-năng làm thầy truyền-đạo, chẳng phải đều có tư-cách làm giáo-sư. Dầu vậy, họ có trọng-trách «dạy-đồ.» Nào cha mẹ, anh em, thân-thích cùng đồng-bào, biết bao nhiêu người rất cần chúng ta dạy cho biết chơn-lý của Chúa Jê-sus. Khắp mọi nơi vô-số người đồng-loại đương trông-mong kẻ đến dạy những yếu-lý của Tin-Lành. Cho nên ta phải dạy cho họ biết về sự điên-đùng cùng hiện-quả ghê-gớm của tội-lỗi, và về Đấng Christ cứu chết thể vì họ, nên Ngài có quyền giải-cứ họ khỏi ách nô-lệ của tội-lỗi.

Câu hỏi.—Chúa giao-trách-nhiệm truyền-dạy Tin-Lành cho ai?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 1^{er}

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 8: 1-21

Giải nghĩa Ma-thi-ơ 7: 24-25.—Đức Chúa Jê-sus tỏ ra hai nền-tảng của tánh-nết, một cái hay rung-động, cái kia rất vững-bền. Lời của Chúa có sự sống, và trọn đời ta nên phó-bày lời sống-đó trong cách ăn-ở của mình. La-lùng thay! Lời Đấng Christ ban cho tín-đồ được sự trong-sạch, sự sống, sự thông-sáng, và quyền-năng để làm trọn lời Ngài (Gi. 15: 3; 6: 63; 8: 12). Hai chữ cốt-

yếu trong câu này là «làm theo.» Sự «làm theo» là hiệu-quả của đức-tin. Chúa dạy rằng nhà được đứng vững là vì xây trên vàng đá, tánh-nết ta phải lập trên nền đá, nếu không ắt phải sụp-đổ. Vàng Đá của Kinh-Thánh là Đấng Christ. Ngài chẳng những là Người hoàn-toàn, nhưng lại là Con Đức Chúa Trời. Ông Phi-e-rơ và người Ê-thi-ô-bi cũ hai xưng Chúa Jê-sus là Con của Đức Chúa Trời. Xưng Đấng Christ như vậy, linh-hồn mới được cứu và tánh-nết được lập lên trên «Vàng Đá.» Dầu có phong-ba bão-lố, người đứng trên Vàng Đá và được Vàng Đá đỡ đỡ trong mình, vẫn chẳng bao giờ bị xô-động.

Câu hỏi.—Ta phải xưng Chúa Jê-sus là Đấng thế nào thì mới được cứu?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 2

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 8: 22-56

Giải nghĩa Ma-thi-ơ 7: 26-27.—Chúa dạy rằng nhà nào xây-cắt trên cát thì không khỏi sụp-đổ. Cũng vậy, khi gặp bước gian-nan, khốn-khó, nếu tánh-nết không có nền vững, ắt phải gặp nguy. Ai nấy đương xây-cắt nhà «TÁNH-NẾT» của mình. Nhà ấy được lập trên Vàng Đá vững-bền bởi vàng theo lời hằng sống của Đấng Christ, hoặc lập trên cát hay dạy-chuyên của đư-luận nhơn-loại và triết-học hư-không. Nhà đó được xây bằng vật-liệu xấu, tức là việc bất-nghĩa và thái-độ ích-kỷ, hay là bằng vật-liệu tốt, tức là cách cư-xử hiệp theo tôn-chỉ đạo Đấng Christ. Một ngày kia có bão-gió của sự cám-đổ, sự buồn-thảm, sự gian-nan, sự chết, sự đoán-xét, xô-động

nhà ấy. Nếu không lập trên lời Đấng Christ, làm sao mà đứng nổi được? Anh chỉ đang xây-cất nhà mành thế nào? «Kể nghe... mà không làm theo» cũng giống như số người nói: «Chúa, Chúa» mà không vâng-phục ý-muốn Ngài (câu 21), và như năm nữ đồng-trình đại-dội.

Câu hỏi.—Chúng ta làm sao biết được nhà thiêng-liêng của mành sẽ đứng nổi trong ngày gian-nan, thử-thách?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 3

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 9 : 1-36

Giải nghĩa Ma-thi-ơ 7 : 28-29.—Đấng Christ dạy cách «có quyền.» Ngài liên-lạc với Đức Chúa Cha, nên tự biết mọi sự và phán-dạy quả-quyết. Ngài có quyền vì chính Ngài là Đấng ban-bổ luật-pháp, quyết-dịnh số-phận mọi người. «Chớ không giống các thầy thông-giáo,» vì những người đó chỉ ghi-chép và cắt nghĩa luật-pháp mà thôi. Song Đấng Christ chính là tác-giả của Kinh-Thánh đó, nên Ngài có quyền phán-dạy cách quả-quyết (Gi. 3 : 11). Trong khi họ lấy tri thiên-tài sơ mà luận-dám chơn-lý, thì có sự dạy-dỗ quyền-phép, minh-bạch của Chúa Jê-sus như ánh sáng thiên-thượng phá tan đám phủ-vân mờ-mịt của họ. Tiếng nói của Ngài tự có sự oai-nghiêm lạ-lùng và thành-thực. Tin-dõ Ngài cũng không cần tự nhắc lên, song nếu cứ liên-lạc và giao-thông với Chúa, thì có thể truyền-dạy cách tự-nhiên và đầy-dẫy quyền của Ngài.

Câu hỏi.—Sự dạy-dỗ lạ-lùng của Đấng Christ nhờ nguyên-nhơn nào mà có?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 4

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 9 : 37-62

Giải nghĩa Sứ-đồ 18 : 24-28.—Trong truyện-tích ông A-bô-lô ta thấy vài điều thiết-yếu cho người giảng-dạy. A-bô-lô :

1) Có tài hùng-biện.—Tài diễn-thuyết cốt ở chỗ bày-tỏ tâm-sự, chớ không phải vì có tài phun châu nhả ngọc.

2) «Thấu-hiểu Kinh-Thánh.»—Ông chẳng những biết cách dạy, lại cũng biết chọn đều cốt-yếu mà dạy. Nếu không hiểu, thì làm sao dạy được?

3) «Trung-tin.»—Dẫu biết ít, song ông rất trung-tín dạy những điều mình biết. Ta phải cần-thận, đừng giả-mạo và thay-đổi lời Chúa.

4) «Lòng rất sốt-sắng.»—Người chịu cảm-động mới có thể cảm-động người khác. Lòng thành-thực liuh-nghiệm hơn ngàn vạn phương-pháp.

5) «Cách dạy-dĩ.»—Nhiều người mới bắt đầu làm chứng hoặc truyền-giảng, thường bị sợ-sệt run-rẩy; song năng-lực của tin-dõ ở nơi Chúa, nên chớ sợ ai.

6) «Khiêm-nhưõng.»—Ông A-bô-lô học-thức cao-xa và đã được Chúa đai-dung, song ông cũng tự hạ, chịu A-qui-la và Bê-rit-sin dạy cho biết rõ hơn về Chúa.

Câu hỏi.—Trong sự giảng-dạy của ông A-bô-lô có mấy điều thiết-yếu?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 5

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 10 : 1-24

Đại-ý bài học.—Tin-Lành Đấng Christ thật là tôn-giáo đặc-biệt. Chính Chúa Jê-sus là «thầy giáo độc-nhất» trội hơn bất cứ người nào trong thế-gian. Hiện nay các môn-dõ Ngài là giáo-sư thật của thế-gian. Tin-dõ trư-danh như Phao-lô và A-bô-lô thật hiếm có, song Chúa ban cho mỗi tin-dõ không nhiều thi-t tài-năng mà hầu việc Ngài. Chúa bảo mọi tin-dõ : «Hãy đi dạy-dỗ.» Chúng ta biết bao nhiêu về Đấng Christ, thì nên dạy bấy nhiêu. Ai vui lòng dâng «năm ổ bánh và hai con cá» cho Chúa, thì sẽ được lại «mười hai giỏ» đầy ngật. Mỗi tin-dõ nên cố-gắng hiểu thấu Kinh-Thánh dạy-dỗ thế nào về ý-muốn của Đức Chúa Trời. Cách cư-xử thường-nhựt của tin-dõ nên phổ-bày sự dạy-dỗ đó, và chúng ta nên có mục-đích tốt với, là đồn-ra giáo-lý cao-xa của Chúa. A-bô-lô học-thức, có tài, cùng A-qui-la và Bê-rit-sin, là người tâm-thường, đều đã làm như thế, nghĩa là họ thành-tâm bất-chước Chúa Jê-sus.

Câu hỏi.—Tin-dõ ít tài-năng có phép bỏ trách-nhiệm làm chứng về Chúa không?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 6

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 10 : 25-42

Thí-dụ về bài học

1) Một giáo-sư bên Nhựt-bồn muốn biết trong số học-sau của mình có những ai nghèo-túng, bèn hỏi : «Có ai chưa ăn lót lòng không?» Một cậu độ chín tuổi giơ tay lên. Biết nhà cậu đó khá, thầy giáo liền hỏi tại sao chưa ăn. Cậu đáp : «Thưa thầy, vì trong nhà chúng tôi, trước hết phải dùng đồ ăn thiêng-liêng, rồi mới đến

thức ăn vật-chất. Sáng nay vì tôi dạy muộn, nên phải bỏ nhà sau khi dùng đồ ăn thiêng-liêng, không kịp ăn cháo.» Thầy giáo cùng các bạn đều cảm-động, đến nỗi 15 người quyết lập gia-đình lễ-bái.

2) Tán-sĩ Hale khuyên người giảng đạo rằng: «Trước khi đối mặt với cử-tọa,

thầy giảng nên viết thư cho một bạn mà nói: 'Tôi sắp giảng về vấn-đề X, có chia ra mấy phần như sau này...' Rồi nên kể mấy phần đó theo thứ-tự. Nếu không thể bày-tỏ trong thư như thế được, thì nên xin kiểu, đừng giảng.»

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

Từ 7 tới 13 Avril 1935

TÍN-ĐỒ ĐỐI VỚI TIỆC THÁNH CỦA CHÚA

(1 Cô-rinh-tô 11: 21-34)

CÂU GỐC:—Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến

(1 Cô-rinh-tô 11: 26)

NGÀY CHÚA-NHẬT, 7

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 11: 1-28

Lời mở đầu.—Hội-Thánh của Đấng Christ thờ-phượng Đức Chúa Trời thì lấy tiệc thánh làm điển-lễ trọng-thể và chí-thánh. Chắc chưa hề có tín-đồ nào hưởng được mọi ơn-phước mà Chúa đã dự-bị cho dân Ngài cách toàn-ven. Chúng ta lại rất xao-lãng nhận-lãnh các ơn-phước của Chúa trong khi dự tiệc thánh kỷ-niệm này. Bền-tàn thiêng-liêng của đạo Tin-Lành được tỏ ra bởi Đấng Christ chỉ truyền-dạy hai điển-lễ mà thôi, tức là phép báp-têm và tiệc thánh. Phép báp-têm là điển-lễ đầu-nhứt, còn tiệc thánh là điển-lễ phải giữ luôn. Hai điển-lễ ấy có giá-trị thiêng-liêng tối-cao. Khi dự tiệc thánh ta không nên lấy sự từng-trải cũ của mình hay là của tín-đồ khác làm tiêu-chuẩn, vì chưa có ai dò hết mọi ơn-phước sâu-nhiệm trong lễ ấy. Vậy, khi kể-cửu bài này, ta nên tìm-kiếm cơ-nghiệp vô-giá, tức là giao-thông mật-thiết với Chúa và ăn-ởng «sự sống của Ngài,» vì Ngài là sự sống của chúng ta.

Câu hỏi.—Chúa Giê-sus thiết-lập hai điển-lễ nào trong Hội-Thánh?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 8

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 11: 29-54

Giải nghĩa 1 Cô-rinh-tô 11: 23-24.—Ông Phao-lô đã thành-tâm rao-giảng Tin-Lành cũng dạy lễ tiệc thánh cho tín-đồ. Chúa «ta ơn.» Sự ta ơn chiếm phần cốt-yếu trong lễ trọng-thể này. «Bẻ ra» để phân-phát cho tín-đồ. Bánh ấy tỏ ra các tín-đồ là một «đồng-bánh» cùng nhau thuộc về một thân-thể. «Này là thân-thể Ta.» Có kẻ cắt nghĩa sai câu đó rằng bánh ấy hóa

ra chính thân-thể Chúa. Nhưng xét ra thì thuyết đó vô-lý, vì khi Chúa phán lời đó, Ngài chưa chết, thân-thể sống của Ngài đương ở trước mắt họ. Ý của Chúa là: «Nhu bánh này bỏ sức cho thân-thể, thì thân-thể Ta sẽ tan-nát để bỏ sức cho linh-hồn các người.» «Vi các người mà phò cho» để linh-hồn chúng ta được nuôi-dưỡng bởi Ngài. «Đề nhớ ta.» Lễ ấy cốt để kỷ-niệm Chúa. Và, ta kỷ-niệm người vắng mặt mà thôi, chớ không bao giờ kỷ-niệm người có mặt. Vậy, rõ-ràng Đấng Christ không phải ở trong hai món ăn đó, song ta nên nhìn thấy Ngài một cách thiêng-liêng, và nhớ công-lao to-tát của Ngài.

Câu hỏi.—Khi Chúa Jê-sus phán: «Này là thân-thể Ta,» thì có ý-nghĩa gì?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 9

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 12: 1-34

Giải nghĩa 1 Cô-rinh-tô 11: 25-26.—

«Ngài lấy chén.» Chén này là «chén ta ơn» của lễ Vượt-qua mà nay Chúa đổi nên chén của tiệc thánh. «Chén này là giao-ước mới trong huyết ta.» Chén này tựa như tờ giấy mà Chúa dùng huyết Ngài viết giao-ước mới để ban mọi ơn-phước hiện-kim cho tín-đồ. Rượu nho trong chén đó là hình-bóng về huyết của Chúa. «Mỗi lần ăn bánh này.» Câu này tỏ ra tín-đồ phải năng dự tiệc thánh cách thứ-tự, song không nhứt-định kỳ-hạn. «Rao sự chết của Chúa.» Chữ «rao» có nghĩa là khi tín-đồ dự tiệc ấy, thì tỏ cho thiên-hạ biết lòng tin Chúa đã chịu chết thay mình. «Cho tới lúc Ngài đến.» Tiệc thánh không phải điển-lễ vô-chung. Một ngày kia, chúng ta thấy Chúa trong sự

vinh-hiền của Ngài, thì chẳng còn cần hai món ăn đó để nhớ Ngài nữa, vì sẽ ở với Chúa luôn luôn. «Cho tới lúc Ngài đến,» thì rõ-ràng thân-thể Chúa không ở trong hai món ấy, duy chỉ có Thánh-Linh Ngài ngự trong lòng tin-đó.

Câu hỏi.—Làm sao nước nho làm hình-bóng về huyết Chúa?

Độc chung câu gốc rời câu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 10

Hát một bài rời độc Lu-ca 12 : 35-59

Giải nghĩa I Cô-rinh-tô 11 : 27-34.—«**Ăn uống cách không xứng-đáng.**» Ông Pha-olô cảnh-cáo Hội-Thánh Cô-rinh-tô vì họ đã theo tánh ham-mê ăn-uống quá độ mà làm nhục tiệc thánh. Trong lúc phải nhớ Chúa, họ đã làm thỏa dục-vọng của xác-thịt. Thực ra không ai dám kể mình là xứng-đáng ăn bánh uống chén đó; song nếu đem lòng thành-thực, nhumi, đau-dớn, ăn-năn, và xưng tội, thì Chúa ban ơn và kể mình là xứng-đáng dự tiệc thánh. «Sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa.» Nếu theo dục-vọng xác-thịt, đem lòng không tin-kính mà dùng đến hai món thánh chỉ về thân và huyết của Chúa, kể là đồ-ăn thường, thì mắc trọng-tội trước mặt Chúa. Hình-phạt kèm theo sự trái-phạm đó lắm phen là tật-bệnh có khi nguy đến chết. «Vi cơ đó mà trong anh em có nhiều kẻ lật-nguyên... và có lắm kẻ ngủ.» Chúng ta nên có ước-vọng thánh, là đừng bị chết yểu. «Phải tự xét lấy mình,» để biết địa-vị thiêng-liêng của mình trước khi dự tiệc thánh.

Câu hỏi.—Chúng ta phải dự-bị tấm lòng thế nào trước khi dùng tiệc thánh của Đức Chúa Jêsus?

Độc chung câu gốc rời câu-nguyện.

NGÀY TƯ NĂM, 11

Hát một bài rời độc Lu-ca 13 : 1-21

Tiệc thánh phò-bày hai yếu-lý của Tin-Lành, là sự giảng-sanh và sự đền tội.

1) Sự giảng-sanh là khi Con Đức Chúa Trời lấy nhơn-tánh giảng-thế để ở chung và chịu chết vì chúng ta. Chúa Jêsus từ trời xuống đất ngõ hầu đem chúng ta từ đất lên trời. Ngài trở nên Con Người hầu cho chúng ta được trở nên con Trời. Ngài lấy nhơn-tánh chúng ta hầu cho chúng ta dự vào thiên-tánh của Ngài.

2) Sự đền tội.—Các ơn-phước chứa-chan được ban cho bởi sự chết của Chúa. Trong

tiệc thánh bánh và rượu tả-vẽ sự chết, tức là huyết lia thịt, sự sống lia xác. Bánh bẻ ra dạy ta về bánh của sự sống bị vỡ-nát thì mới được phân-phát nuôi-dưỡng linh-hồn đời-kém. Rượu đổ ra chỉ về huyết Chúa, tức là sự sống Ngài phải tuôn ra để rửa tội muôn dân và bỏ lại linh-hồn người khốn-nan.

Câu hỏi.—Tiệc thánh gọi cho ta nghĩ về yếu-lý nào trong Tin-Lành?

Độc chung câu gốc rời câu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 12

Hát một bài rời độc Lu-ca 13 : 22-35

Khi ăn tiệc thánh, linh-hồn ta nên được cảm-động vì nhớ công-lao và thái-độ tử-bi của Chúa đối với mình.

1) Bánh dạy chúng ta về Đấng Christ là linh-lương mà tâm-hồn chúng ta phải nhận lấy để được sự sống thiêng-liêng. Rất nên chú-y về sự Đấng Christ lựa-chọn một món thường để dùng trong tiệc thánh, chớ không chọn cao-lương mỹ-vi. Có nhiều người khen-ngợi thiện-tánh tội vời của Ngài, song không hiểu rằng Ngài là căn-nguyên của sự sống rất cần cho linh-hồn họ. Nhiều người trong hạng kể trên đã được mọi sự sung-sướng thế-gian, nhưng vẫn cảm-biết sự trống-trải và đói-khát trong lòng. Ngoài Đấng Christ chẳng có phương-thế nào làm cho họ thỏa-mãn.

2) Rượu chỉ về huyết, dạy cho ta biết phải nhớ đức-tin thì mới được dự phần hồn-tánh Đấng Christ và giao-thông với Ngài. Đương khi nhìn-xem thiên-tánh Đấng Christ, thì ta sanh mỗi ước-vọng được giống như Ngài. Nguyên vinh-hiền và quyền-năng thuộc về «Đấng yêu-thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội-lỗi chúng ta!»

Câu hỏi.—Chúng ta «ăn thịt và uống huyết» của Chúa một cách thiêng-liêng hay là hình-thức?

Độc chung câu gốc rời câu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 13

Hát một bài rời độc Lu-ca 14 : 1-24

Thí-dụ về bài học

Tấn-sĩ Gautrey thuật truyện này: Vài tháng trước trong làng gần đây có một bà cụ tin-đó sắp chết. Trải qua tám mươi năm, cụ đã thảo-hâm bước theo thiên-lộ, đến nỗi vinh-quang của thiên-dàng soi sáng mặt cụ. Có một ông gia

đến thăm cụ; ông đương làm tưởng rằng nếu ông không mở cửa Thiên-thành, thì bà cụ không vào đó được. Ông nói: «Thưa cụ, tôi đến ban phép giải tội cho cụ.» Cụ hỏi: «Thế là gì?» Đáp: «Tôi đến để tha tội cho cụ.» Bà cụ hỏi: «Xin

cho tôi xem tay của ông.» Xem một lát rồi bà cụ nói: «Ông là người giả-mạo.» Ông kia ngạc-nhiên hỏi: «Sao gọi tôi là giả-mạo?» Bà đáp: «Vi Ngươi tha tội cho tôi phải có dấu đinh trong bàn tay chớ.»

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

Từ 14 tới 20 Avril 1935

GIA-ĐÌNH CỦA TÍN-ĐỒ

(Lu-ca 2: 8-19 và Ê-phê-sô 6: 1-4)

CÂU GỐC:—Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao,
bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người

(Lu-ca 2: 14)

NGÀY CHỨA-NHỰT, 14

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 14: 25-35

Lời mở đầu.—Khi Đức Chúa Trời sai Con Ngài đến thế-gian, thì Ngài dự-bị một gia-quyển để lo-liệu cho Con ấy. Đức Chúa Jê-sus bỏ thiên-cung vinh-quang mà trở nên một Con Trẻ, sanh trong lều tranh thấp-hèn. Ngài đến hầu cho mọi gia-quyển loài người đạt đến mục-dịch hoàn-loàn, là làm tiểu-thiên-đàng dưới đất. Giáo-hữu nên biết tôn-trọng và thờ-phượng Chúa trong gia-đình, thì mới đồn ra Tin-Lành vui-mừng được. Độ bảy tám thế-kỷ trước, các đấng tiên-tri như Ê-sai và Mi-chê, đã dự ngôn về sự giáng-sanh của Chúa Jê-sus-Christ. Đến kỳ Chúa giáng-sanh, mọi lời dự-ngôn ấy được ứng-nghiệm lạ-lùng. Như xem khúc sách này thì thấy vua Sê-sa Au-gút-tô ở cách vài ngàn cây số đã ký chỉ-dụ đòi tất cả nhơn-dân phải về quê-lương mình để khai sớ; nhơn đó ông Giô-sép và bà Ma-ri mới bỏ Na-xa-rét, đi đến thành Bết-lê-hem, là nơi Đấng Christ phải giáng-sanh.

Câu hỏi.—Vua Sê-sa Au-gút-tô làm gì để giúp việc ứng-nghiệm các lời tiên-tri?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 15

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 15: 1-10

Giải nghĩa Lu-ca 2: 8-9.—«Có mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng...canh-giữ bầy chiên.» Đức Chúa Trời không dùng người lười-biếng để hầu việc Ngài. Mỗi tội-tờ Chúa được ghi tên trong Kinh-Thánh đều có nghề-nghiệp cả (xem II Tê-sa 3: 10-13). Bọn chăn cừu này thay phiên nhau mà canh-giữ suốt đêm. «Một thiên-sứ» hiện ra báo Tin-Lành cho người chăn cừu. Có lẽ là Gáp-ri-ên, trước đã hiện ra cho ông Xa-cha-ri và bà Ma-ri. «Vinh-hiền của

Chúa chói-lòa xung-quanh.» Khi xưa Chúa hiện ra cùng đầy-lớ Ngài cũng có ánh sáng chói-lòa đó. Ta thấy ánh sáng đó chiếu ngời: 1) như lưỡi gươm chói-lòa (Sáng 3: 24); 2) như lửa trong bụi gai cháy không tàn (Xuất 3: 2); 3) như lửa giáng trên núi Si-na-i (Xuất 19: 18); 4) như đám mây vây-phủ các chê-ru-bim trên nắp thi-án (Lê-vi 16: 2); 5) chỉ-huy dân Y-sơ-ra-ên trong 40 năm; 6) đã đầy-dẫy đèn-thờ của Sa-lô-môn xây-cất; 7) như đám mây chói-lòa tiếp Chúa khuất đi (Sứ-dõ 1: 9); 8) như tòa lớn và trắng của Chúa (Khải 20: 11).

Câu hỏi.—Kinh-Thánh dạy thế nào về sự lười-biếng?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 16

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 15: 11-32

Giải nghĩa Lu-ca 2: 10-12.—«Đừng sợ chi.» Đức Chúa Jê-sus đến thế-gian để trục-xuất mọi sự hãi-hùng, sợ-sệt. «Ta báo cho các ngươi một tin lành,» tức là một tin về trời hòa đất thuận, nên ta không cần phải sợ nữa. «Cho muôn dân,» tức là muôn nước, muôn đời, cùng mọi giai-cấp. «Sự vui-mừng lớn.» Sự vui ấy càng trọng-đại vì không thuộc về cá-nhơn, bèn cho toàn-thể nhơn-loại. «Vi hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-Thế.» «Mê-si» nghĩa là Đấng chịu xức dầu, tức là Đấng Christ mà Đức Thượng-Đế đã lựa-chọn làm Vua thế-gian. «Đây là dấu.» Người chăn cừu đi đến nơi, thì gặp y như lời thiên-sứ. «Con Trẻ bọc bằng khăn.» Tuy Ngài là Vua trên các vua, song không hiện ra cách rực-rỡ như người ta tưởng-tượng; Chúa đến cách giản-dị để cứu người cực hèn và kẻ cực sang. Chúa đến chỗ cư-trú của nhơn-loại để đem

chúng ta lên tận thiên-cung của Ngài.

Câu hỏi.—Tại sao Chúa Jêsus giảng-sanh nơi chuồng bò thấp-hèn?

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện cho Hội-Thánh Đa-lát được mau trả hết tiền đất và tiền nhà giảng, cũng được tự-trị tự-lập hầu cho có thể mời mục-sư.

NGÀY THỨ TƯ, 17

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 10: 1-18

Giải nghĩa Lu-ca 2: 13.—Thái-tử Thiên-đàng giảng-thế để cứu nhơn-loại, chẳng phải việc thường đâu. Có thiên-thần cùng phượng nhạc thiên-sứ giảng xuống bá-cáo tin ấy cho nhơn-loại. Các thiên-sứ chú-ý về sự cứu-rỗi loài người, thì tỏ ra tội-lỗi nguy-hiểm khôn xiết, phương-pháp cứu-rỗi lớn-lao đường nào, và linh-hồn có giá-trị tối-cao. Khi Chúa giảng-sanh, thiên-sứ ca-hát ngợi-khen Đức Chúa Trời mà rằng: «Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao!» Vì mục-dịch trọng-thể của Chúa Jêsus-Christ giảng-sanh là làm sáng danh Đức Chúa Trời. Thiên-sứ hát thêm: «Bình-an dưới đất,» vì Christ là Chúa bình-an đã làm cho chúng ta được hòa-thuận với Đức Chúa Trời bởi huyết báu của Ngài (Cô 1: 20). «Ăn-trách cho loài người.» Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương loài người, thì loài người cũng nên yêu-thương nhau và ăn-ở hòa-thuận, vì ai nấy đều được ơn của Chúa như nhau.

Câu hỏi.—Sự giảng-sanh và sự phục-sanh của Chúa có chỗ nào giống nhau?

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện cho Hội-Thánh Phú-lý sắp mở cuộc bố-đạo được kết-quả may-mắn.

NGÀY THỨ NĂM, 18

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 16: 19-31

Giải nghĩa Ê-phê-sô 6: 1-4.—Trong khúc sách này ông Phao-lô bày-tỏ những điều cốt-yếu cho gia-quyển được hoàn-toàn. Con-cái nên vâng-phục cha mẹ, thì mới đẹp lòng Chúa. Nhược-bằng cha mẹ chưa tin Chúa, có khi bảo con-cái làm điều trái ý Chúa, thì con-cái nên vâng-phục Chúa hơn là cha mẹ. Kinh-Thánh quả-quyết dạy con-cái phải vâng-phục cha mẹ, mặc dầu cha mẹ không có học-thức bằng con-cái. Chúa đòi con-cái tôn-trọng cha mẹ để được sống lâu. Trái lại, cha mẹ không nên chọc-giận con-cái. Bố mẹ đáng phải tỏ thái-độ êm-dịu hữu-lý đối với con mình, hầu cho con vui lòng vâng theo. Bố mẹ

nhên hiểu thấu ý-chí và ước-vọng của con-cái, đến nỗi con-cái vui lòng bày-tỏ hết tâm-sự với bố mẹ. Nền-tảng của gia-đình là kính-sợ bố mẹ. Cha mẹ chẳng những phải nuôi-dưỡng phần xác, mà cũng phải mở-mang tâm-trí của con-cái nữa.

Câu hỏi.—Xin kể ra ba chứng-cớ về gia-đình hoàn-toàn của giáo-hữu.

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 19

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 17: 1-19

Đại-ý bài học.—Sự giảng-sanh, cuộc sanh-hoạt, sự chết và sự sống lại của Đấng Christ khiến cho gia-đình cố-gắng đạt tới mục-dịch trọn-vẹn. Chỉ gia-quyển được Đấng Christ cai-trị mới có thể gọi là hoàn-toàn. Gia-quyển như thế lấy sự tôn-trọng Chúa làm cốt-trụ cuộc sanh-hoạt, nên được bình-an và ăn-trách dồi-dao. Con Đức Chúa Trời giảng-thế để nâng cao địa-vị của cha mẹ và con-cái. Kể từ đó gia-quyển được nhiều ý-nghĩa và phẩm-giá cao-thượng hơn. Đức Chúa Trời thành người, nhập vào gia-quyển nhơn-loại, hầu cho chúng ta được nhập vào gia-quyển thiên-thượng. Giô-sép và Ma-ri cảm-biết trách-nhiệm vĩ-đại của mình trước mặt Đức Thượng-Đế trong khi nuôi-dưỡng Chúa Jêsus. Cũng vậy, cha mẹ tin Chúa nên biết trọng-trách giữ lấy con-cái, vì con-cái là cơ-nghiệp của Chúa ban cho.

Câu hỏi.—Gia-đình giáo-hữu được ảnh-hưởng do sự giảng-sanh của Chúa thế nào?

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 20

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 17: 20-37

Thí-dụ về bài học

Trong nhà của nông-phu kia có treo một tấm câu-gốc: «Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va.» Câu đó hiệp với cách cư-xử của mỗi người trong gia-đình, trừ ra con trưởng-nam cứ cứng lòng, chống-cự, không chịu tiếp-nhận Đấng Cứu-Thế. Một ngày kia, hai cha con ngồi riêng trong buồng có câu gốc ấy. Cha nói: «Con ơi, cha không thể nói dối nữa. Con thuộc về gia-đình cha mà không bằng lòng phục-sự Chúa. Vậy, cha phải thêm vào câu gốc đó mấy chữ: Trừ ra Anh-rê. Cha dứt ruột vì làm như thế, nhưng cha phải làm sự thực.» Anh trưởng bởi thế được cảm-động đến nỗi ăn-năn tin Chúa.

Độc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

Tứ 21 tới 27 Avril 1935

CÁCH THỬ-NGHIỆM TÍN-ĐỒ

(I Giăng 5: 1-12)

CÂU GỐC:—Ai tin Đức Chúa Giê-sus là Đấng Christ, thì sanh bởi Đức Chúa Trời; và ai yêu Đức Chúa Trời là Đấng đã sanh ra, thì cũng yêu kẻ đã sanh ra bởi Ngài

(I Giăng 5: 1)

NGÀY CHỨA-NHỰT, 21

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 18: 1-17

Lời mở đàng.—Người thế-gian hay xét-thử giáo-hữu và lên án họ. Người ngoại đi nhóm nhà-thờ hay xem-xét những tin-đồ thờ-phượng Chúa tại đó. Họ đã đụng-chạm tin-đồ trên đường đời, và nhiều khi vì thấy sự khuyết-điểm của tin-đồ thì họ nói: «Nếu mấy người đó có đạo Christ, thì tôi không thêm dự phần trong đó.» Dầu vậy, cách thí-nghiệm ấy không nghiêm-khắc bằng cách thí-nghiệm của Kinh-Thánh. Trong 12 bài trước ta đã nghiên-cứu 12 cách thí-nghiệm tin-đồ, và 12 cách đó được gồm-tóm trong thơ-tin thứ nhứt của Giăng. Ông Giăng viết sách Tin-Lành hầu cho chúng ta tin và hưởng lấy sự sống đời đời. Ông viết thơ-tin hầu cho chúng ta biết mình có sự vâng-sanh, và cũng chứng cho thế-gian biết nữa. Thế-gian có hiểu-biết «Tin-Lành theo anh em» không?

Câu hỏi.—Ông Giăng viết sách Tin-Lành có mục-đích gì? Thơ Giăng có mục-đích gì?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ HAI, 22

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 18: 18-43

Giải nghĩa I Giăng 5: 1.—«Ai tin Đức Chúa Giê-sus là Đấng Christ.» Đức-tin ấy mạnh-bạo và cứu-rỗi linh-hồn, tức là đức-tin do Đức Chúa Cha khải-thị và ban cho mọi tin-đồ. (Nghiệm-quả 1: Tin-đồ hết lòng tin Đấng Christ.) «Sanh bởi Đức Chúa Trời.» Sự tái-sanh là phép lạ của Đức Chúa Trời. Phần Chúa là làm phép lạ, phần ta là tiếp-nhận phép lạ ấy bởi ân-điền Ngài. Dân Do-Thái không tin, nên không lãnh; song ai tin và lãnh, thì được sanh bởi Đức Thánh-Linh. (Nghiệm-quả 2: Tin-đồ được tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh.) «Và ai yêu Đấng đã sanh ra.» Câu này ngụ ý rằng: Hễ ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì tự-nhiên yêu Ngài. Nguyên-nhơn của đức-tin là sự yêu-thương, và hiệu-quả của sự tái-sanh

là lòng yêu Đức Chúa Trời. (Nghiệm-quả 3: Tin-đồ yêu Đức Chúa Trời.) «Cũng yêu kẻ đã sanh ra bởi Ngài.» Con yêu cha thì cũng phải yêu anh em mình. Ai yêu-thương Đức Chúa Trời thì tự-nhiên yêu-thương anh em mình trong Chúa. (Nghiệm-quả 4: Tin-đồ yêu anh em mình.)

Câu hỏi.—Điều-răn mới của Chúa Giê-sus ban cho Hội-Thánh là gì?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BA, 23

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 19: 1-28

Giải nghĩa I Giăng 5: 2-5.—«Chúng ta biết mình yêu con-cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ vey các điều-răn Ngài.» Thành-thực yêu-mến Đức Chúa Trời và vâng-phục Ngài, đó là cách thử-nghiệm mình có lòng yêu-thương anh em chăng. Điều-răn của Chúa là: «Phải yêu anh em mình.» (Nghiệm-quả 5: Tin-đồ vâng-phục Chúa.) «Yêu-mến Đức Chúa Trời, tức là...vâng-giữ điều-răn Ngài.» Ta tỏ lòng yêu-thương bởi thành-tâm vâng-phục ý của người mình yêu. Tình yêu-thương trong lòng chứng về sự tái-sanh. (Nghiệm-quả 6: Tin-đồ ưa-thích vâng-phục ý Chúa, Thi 40: 8.) «Hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời thì thắng hơn thế-gian.» Sở-dĩ điều-răn của Chúa không nặng-nề là vì Chúa ban quyền-phép để thắng mọi sự trái-nghịch ý Ngài. (Nghiệm-quả 7: Tin-đồ thắng thế-gian, xác-thịt và ma-quỉ.) «Ai là người thắng hơn thế-gian, há chẳng phải kẻ tin Đức Chúa Jê-sus, là Con Đức Chúa Trời hay sao?» Do đức-tin ta được hiệp một với Jê-sus, nên được dự vào sự toàn-thắng của Ngài.

Câu hỏi.—Sự vâng-phục Chúa có quan-hệ gì trong đời sống của tin-đồ?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ TƯ, 24

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 19: 29-48

Giải nghĩa I Giăng 5: 6-8.—Chúa Jê-sus Christ «đã đến bởi nước và huyết.» Nước chỉ về phép báp-têm của Chúa chịu, và huyết chỉ về sự chết của Ngài, tức là

phép báp-têm bằng huyết. Ngài chịu phép báp-têm bằng nước «đề làm trọn mọi việc công-bình» (Ma 3: 15). Ngài phải trải qua sự thương-khó của thập-tự-giá, đổ huyết ra để làm trọn điều-kiện của luật-pháp. Vậy nên không cần có của tế-lễ nào nữa, vì huyết Ngài linh-nghiệm vô-cùng. Chúng ta nên tiếp-nhận Đấng Christ, là Đấng đã «đến bởi nước và huyết,» hầu cho chúng ta được sự sống dư-dật và lâu-dài. «Có ba làm chứng: Đức Thánh-Linh, nước và huyết.» Cả ba làm chứng trong lòng tin-đồ để gây-dựng đức-tin quả-quyết. Vậy, đức-tin chúng ta có bằng-cớ cao-thượng, chắc-chắn.

Câu hỏi.—Mấy chữ «đến bởi nước và huyết» nghĩa là gì?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ NĂM, 25

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 20: 1-26

Giải nghĩa 1 Giăng 5: 9-12.—«Vi bằng chúng ta nhận chứng của loài người.» Ta đã quen nhận lấy lời chứng của loài người, há lại chẳng nên tiếp-nhận lời chứng vô-ngộ và trọng hơn của Đức Chúa Trời? «Ai tin đến Con Đức Chúa Trời, thì có chứng ấy trong mình.» Ai tận-tâm tin Chúa Jê-sus-Christ, giao-phó mạng sống cũng hi-vong tương-lai của mình trong tay Chúa, thì được chứng ấy trong mình. «Ai không tin Đức Chúa Trời... cho Ngài là nói dối.» Nếu hồ-nghi hay là bỏ quên lời của Chúa, thì dường như cáo Ngài nói dối. Một tội cực-đại là không tin lời của Đức Chúa Trời làm chứng về Con Ngài. «Chứng ấy... sự sống ấy trong Con Ngài.» Chỉ những người thật đã tiếp Đức Chúa Jê-sus, là Con Đức Chúa Trời, làm Cứu-Chúa của mình, mới có sự sống đời đời ấy. «Ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống.» Phản-diện vấn-đề này rất là gồm-ghe. Nếu chối Chúa Jê-sus-Christ, thì là khinh-bĩ sự sống và ôm lấy sự chết. (*Nghiêm-quả 8: Tin-đồ có sự sống đời đời vì được Đức Chúa Jê-sus-Christ ngự trong lòng.*)

Câu hỏi.—Đức Chúa Trời làm chứng về Jê-sus-Christ thế nào? Ta làm chứng thế nào?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ SÁU, 26

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 20: 27-47

Đại-ý của bài học.—Sự-đồ Phao-lô dùng

mấy chữ khải-hoàn đề tả-vẽ và gồm-tóm tiêu-chuẩn đời sống tin-đồ; ông rằng: «Đấng Christ là sự sống của tôi.» (Phil. 1: 21). Ấy cũng là sự-mạng của Sứ-đồ Giăng. Jê-sus là Đấng mà Giăng đã «thấy và rõ,» tức là Ngôi-Lời và Sự Sống (I Gi. 1: 1-3 và Gi. 1: 1-5). Đời sống của tin-đồ phải chịu thí-nghiệm theo mẫu-mực của chính Đức Chúa Jê-sus. Ngài là chuẩn-địch của đức-tin ta. Vậy, Chúa trở nên sự sống của chúng ta, vì Ngài chịu chết thế ta, và hằng ngày ngự tại tâm để ban cho ta quyền-phép đặc-thắng thế-gian. Chúa là kiểu-mẫu vĩ-đại của đời chúng ta. Chúng ta nên yêu nhau cũng như Ngài đã yêu chúng ta; Chúa cư-xử thế nào, thì ta nên cư-xử thế ấy. Nếu muốn đặc-thắng như Phao-lô và Giăng, thì chúng ta nên đồng-tâm hoan-hô với hai sứ-đồ ấy rằng: «Đấng Christ là sự sống của tôi!»

Câu hỏi.—Đời sống của các anh chị là gì?

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

NGÀY THỨ BẢY, 27

Hát một bài rồi đọc Lu-ca 21: 1-19

Thi-dụ về bài học

Nhiều người không được ơn-phước của Chúa vì đối với các ơn-phước ấy một cách bông-lông, không đem ứng-dụng cho mình. Giả như có người đến thuật truyện cho tôi rằng: «Anh ơi, tuần trước có một người chết ở bên Âu-châu và để lại 50 vạn đồng cho một ông kia,» thì tôi sẽ đáp: «Ừ, đều đó không lạ gì.» Rồi tôi bỏ qua, không hề nhớ đến nữa. Song nếu người nói: «Nhưng, anh ơi, ông triệu-phú ấy để lại số tiền đó cho chính anh,» tức-thì tôi tỉnh-thức mà chú-ý. Tôi hỏi: «Để lại cho tôi?»—«Ừ, để lại cho anh.» Tôi liền sốt-sắng hỏi thăm cho biết hết truyện ấy. Cũng vậy, khi nghe về Đấng Christ chịu chết để cứu-rỗi tội-nhơn, nhiều người tưởng bông-lông rằng Ngài chịu chết cho loài người. Nhưng khi tôi hiểu chơn-lý cao-xa và vinh-hiến về Chúa chết vì tôi, thì tôi lưu-tâm chú-ý ngay.—*Moody.*

Đọc chung câu gốc rồi cầu-nguyện.

Xin chú-ý.—Chương-trình đọc Kinh-Thánh đặt đầu mỗi bài hằng ngày đều đã trích theo Lịch Kê-Cứu Kinh-Thánh do ông Mục-sư I. R. Stebbins dịch.